

LỊCH SỬ CHÙA AM

(1802 - 2009)

Sách này chỉ kính biếu, không bán!
Quý phật tử hay bạn đọc nào có nhu cầu
thỉnh sách, xin vui lòng liên hệ ban kinh
sách của TU VIỆN CHƠN NHƯ:

ĐT: 0988094445 – 01695921486

Email: chonnhu.info@gmail.com

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

LỊCH SỬ
CHÙA AM

(TU VIỆN CHƠN NHƯ)

(1802 - 2009)

ĐƯỜNG VÀO CHÙA AM



Hình 1

Chùa Am đơn sơ vách liếp, mới xây cất lại vào năm 1976, nằm giữa khu rừng liễu thiên xanh tươi tràn đầy bóng mát.

Xưa Chùa Am chỉ là một túp lều tranh với một cốt tượng Phật Thích Ca Mâu Ni bằng đất sét do anh em mục đồng và ông sơ chúng tôi khéo tay làm ra. Ngày nay cốt tượng ấy đã bị giặc Pháp càn quét đập phá tan nát làm mất một di chứng lịch sử, thật đáng tiếc.



Thư
ngọ

Ở đây chúng tôi viết lịch sử
Chùa Am vì thế chúng tôi đã ghi nhận
trong ý định một cách rõ ràng và cụ thể.

Viết lịch sử là phải nói rõ hai phần:
tinh thần và vật chất.

- Phần một là nói về tinh thần:
Nói về tinh thần là nói lên đường lối
cách thức, phương pháp, đạo đức của Chùa

Am để dẫn dắt mọi người trở thành những con người tốt có ích cho xã hội, cho cộng đồng. Phần này rất quan trọng khi nói về lịch sử Chùa Am, nếu phần này viết không rõ ràng thì Chùa Am chỉ có cái vỏ hào nhoáng bên ngoài mà thôi.

- Phần hai là phần nói về những nhân vật: Nói rõ những nhân vật trong Chùa Am đã thừa kế nối tiếp làm nên những trang sử có ích cho đời cho đạo.

Có viết được như vậy mới gọi là viết lịch sử, còn viết lịch sử chỉ có nêu tên những nhân vật lịch sử thì đó là viết lịch sử giáo khoa cho học sinh học chứ không thể là người viết lịch sử.

Chúng tôi rất đắn đo suy nghĩ khi cầm bút viết những trang sử Chùa Am.

Nếu nói nhiều về tinh thần thì làm loãng những nhân vật lịch sử làm cho người đọc bị phân tâm, nhân vật lịch sử bị rời rạc. Còn nếu nói nhiều về nhân vật thì mọi người cho rằng đó ngả mạn khoe khoang.

Biết làm sao cho vừa lòng mọi người đọc. Vì thế chúng ta hãy vượt lên hai ý kiến này thì mới viết sử được. Khi viết sử là phải trung thực với sử, viết đúng sự thật đó là điều quan trọng nhất của người viết sử. Nhất là nhân vật viết sử lại làm một vị trụ trì Chùa Am thì làm sao tránh khỏi những lời phê bình chỉ trích "Ngả Mạn".

Nếu không phải vị trụ trì chùa Am thì không thể nào viết lịch sử Chùa Am được. Người bên ngoài không thể hiểu rõ từng việc làm và hành động đâu

*tranh cuộc cách mạng chống ngoại xâm và
phong kiến của những nhân vật Chùa Am.*

Kính ghi

Hòa Thượng Thích Thông Lạc



Đôi nét giới thiệu về chùa Am

Chùa Am bằng tre lá nghèo nàn ngày nào, nhưng đến hôm nay vẫn còn giữ nguyên sắc thái mộc mạc, đơn sơ, bình dị. Nhưng hình ảnh ấy còn ghi khắc mãi trong trái tim của nhiều người. Tuy rằng đơn sơ tre liếp đơn giản, bình dị, nhưng nơi đây là nơi xuất phát những con người yêu nước chống lại giặc Pháp, chống lại chế độ phong kiến triều Nguyễn bắt công đàn áp

nông dân và các phong trào yêu nước. Nơi đây đánh dấu những trang sử oai hùng của những con người yêu nước, yêu dân tộc, luôn luôn bất khuất, kiên cường, gan dạ trước thế lực đàn áp của bè lũ tay sai nguy quân, nguy quyền. Nơi đây đánh dấu một góc nhỏ cho cuộc đấu tranh bất khuất của toàn dân, giành độc lập thắng lợi về tay nhân dân.

Ngày nay nơi đây cũng là nơi đào tạo nhiều người sống có đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh để đem lại sự sống bình an, yêu thương cho nhau; để đem lại sự sống không còn xung đột và chiến tranh nữa.

Ngày nay nơi đây cũng dạy người tập luyện làm chủ sinh, già, bệnh, chết. Vì sinh, già, bệnh, chết là bốn nỗi khổ đau của kiếp người. Bốn nỗi khổ đau của kiếp người ai cũng đều biết, nhưng không biết làm cách nào thoát bốn khổ đau đó nên đành phải sống trên đau khổ.

Bởi vậy cuộc sống con người chỉ cười ra nước mắt để gắng gượng sống cho qua ngày, chớ thật ra là một nỗi đau khổ dù ai

có kêu la, rên siết, trách trời, trách người nhưng không ai giúp ai được, vì đó là nhân quả của mọi người tự mình đã tạo ra thì tự mình phải gặt hái và gánh chịu.

Cho nên những người không hiểu biết tưởng đau khổ là do người khác đem đến cho mình, chớ thật sự đau khổ chính họ tự tạo ra cho họ, thì làm sao ai dám cứu giúp họ, dù đó là Thần, Thánh, Tiên Phật cũng không dám cứu giúp.

Xét về luật nhân quả, khi hành động nhân nào thì phải gặt lấy quả nấy, dù có trốn tránh trên trời hay chui xuống đáy biển cũng không thoát khỏi.

Khi học đạo đức sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh thì chúng ta hiểu biết rất rõ nhân quả, vì thế muốn vượt thoát ra nhân quả thì chỉ có tâm ly dục ly ác pháp. Tâm đã ly dục ly ác pháp thì còn đâu nhân quả chi phối tâm chúng ta; thì còn đâu tâm chúng ta giận hờn, buồn phiền đau khổ nữa có đúng như vậy không thưa quý vị?

Bởi vậy những người đã ly dục ly ác pháp là những người đã làm chủ tâm mình,

mà đã làm chủ tâm mình thì tâm mình luôn luôn **bất động, thanh thản, an lạc và vô sự**. Tâm tu tập đến đây thì chấm dứt cuộc hành trình tu hành theo Phật giáo, vì đó là giải thoát hoàn toàn.

Cho nên cuộc đời tu hành theo đạo Phật chỉ có bấy nhiêu **tâm bất động** đó mà thôi. Khi tâm bất động thì chẳng cần phải tu pháp môn nào nữa cả.

Khi tâm **bất động, thanh thản, an lạc và vô sự** là lúc chúng ta mới nhập được Tứ Thánh Định, còn nếu chưa được tâm đó thì chẳng bao giờ nhập Tứ thánh Định. Cho nên người nào chưa được tâm bất động mà nói nhập Tứ Thánh Định là những người lừa đảo nói dối gạt người. Phật pháp rất rõ ràng ai nói sai mình đều biết cả, cho nên khó có ai dối gạt được.

Khi tâm bất động thanh thản, an lạc và vô sự thì nhập Tứ Thánh Định đâu còn khó khăn, chỉ cần ra lệnh thì ngay đó tức khắc thân tâm liền nhập vào các tầng thiên định theo ý mình muốn chớ đâu có tu tập thiên định gì nữa. Vì thiên định của đạo Phật là giành cho những người tâm bất

động chớ không phải để tu tập. Người nào mở thiên đường dạy người tu tập thiên định là những người chưa hiểu biết thiên định của Phật giáo.

Phật giáo dạy chúng ta ly dục ly ác pháp là để đoạt tâm bất động, chớ không dạy chúng ta tu tập thiên định. Vì thế thiên định của Phật là để nhập, là để làm chủ thân tâm, chớ không phải để tu tập như người ta nghĩ tưởng.

Tâm quý vị còn động chưa ly dục ly ác pháp mà muốn tu tập thiên định thì thiên định đó là thiên định tưởng của các sư thầy thiếu sự hiểu biết lời dạy của đức Phật.

Những người tâm chưa bất động là những người tâm chưa ly dục ly ác pháp. Tâm chưa ly dục ly ác pháp mà muốn làm chủ sinh, già, bệnh, chết thì đó là nằm mơ.

Cho nên Chùa Am không chấp nhận những người tu giả dối ấy, tu lấy có hình thức để rồi khi đau bệnh nằm ủ rũ như thi ma chết chưa chôn. Những người tu như vậy là hèn nhát không ý chí, không gan dạ dũng cảm.

Muốn tu tập làm chủ bốn sự đau khổ này thì chúng ta nên tu tập làm chủ tâm trước tiên, khi làm chủ TÂM được rồi thì mới tu tập làm chủ THÂN, nhưng muốn làm chủ thân thì chúng chia ra làm ba giai đoạn tu tập:

- Giai đoạn một phải tu tập làm chủ sự yếu đuối của thân già.

- Giai đoạn hai phải tu tập làm chủ khi thân bệnh.

- Giai đoạn ba phải tu tập làm chủ khi thân chết.

Có nhiều Phật tử ở khắp nơi đã gửi thư về báo và cảm ơn Phật và Thầy đã ban cho họ những pháp môn để cứu họ thoát ra những tâm tham, sân, si khiến cho gia đình họ ngày càng hạnh phúc hơn. Nhất là họ đã làm chủ được những bệnh tật hiểm nghèo.

*Nếu trong việc tu hành theo phương pháp này, mọi người đều siêng năng giữ **gìn tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự** thì họ sẽ làm chủ sinh, già, bệnh, chết không còn thấy khó khăn nữa.*

Mục đích Chùa Am là đem lại cho mọi người một sức lực làm chủ bốn sự đau khổ này để con người không còn khiếp đảm và run sợ nữa trước cảnh sinh ly tử biệt.

Như quý vị đã đọc lời giới thiệu trên đây thì đủ biết Chùa Am ra đời là vì đấu tranh giặc ngoại xâm, sự bóc lột của các triều đại phong kiến và cuối cùng Chùa Am quyết tâm chống lại giặc sinh tử đòi quyền làm chủ sự sống chết cho loài người.

Kính ghi

HT. Thích Thông Lạc



Lời Nói Đầu

*G*hi lại lịch sử là một việc làm hết sức phải thận trọng, nhất là phải thấy trách nhiệm và bổn phận đối với đấng giã. Mọi người ai cũng biết lịch sử của một dân tộc là do nhiều nhân vật làm nên, nhưng mỗi nhân vật đều có những tài năng đặc biệt khác nhau. Do đó khi ghi lại lịch

sử chúng ta phải ghi lại trung thực theo tài năng của mỗi nhân vật làm nên lịch sử trong địa phương đó, ghi như vậy mới được gọi ghi lại lịch sử.

Ở đây, chúng tôi ghi lại lịch sử của một địa danh, chứ không ghi lại một nhân vật lịch sử cá nhân nào. Vì thế chúng tôi cần phải biết rất rõ trong một địa danh lịch sử không phải chỉ có một nhân vật lịch sử mà phải có nhiều nhân vật. Có nhiều nhân vật mới làm nên địa danh lịch sử. Đó là điều chắc chắn không còn bất kể chúng ta ghi sai.

Bởi vậy một địa danh được gắn liền với nhiều nhân vật lịch sử. Nhiều nhân vật lịch sử mới làm nên nổi bật địa danh trong lịch sử của nước Nhà. Đọc một

cuốn sử đất nước Việt Nam trong đó có rất nhiều anh hùng liệt sĩ hữu danh cũng như vô danh không sao kể cho hết. Sách viết như vậy mới gọi là cuốn sử ký.

Chùa Am đã trở thành một địa danh lịch sử, do bắt đầu từ một võ tướng của Tây Sơn về đây trú ngụ, không phải trú ngụ để mai danh, ẩn tích mà trú ngụ để âm thầm chiến đấu chống giặc Pháp ngoại xâm, để tiếp tục làm nên những trang sử anh hùng của dân tộc. Ngô hầu để đóng góp công sức mình cho những trang sử nước nhà.

Như chúng ta ai cũng biết: Triều đại Tây Sơn là do những người nông dân áo vải ở đất Tây Sơn đứng lên phát cờ khởi nghĩa đánh đuổi Giặc phương Bắc Nhà Thanh ở miền Bắc nước ta và dẹp

sạch quân Xiêm La ở miền Nam, kế đó đập tan bè lũ phong kiến bán nước Trịnh đảng ngoài - Nguyễn đảng trong, thống nhất đất nước thành một nước độc lập chủ quyền Việt Nam. Những trang sử oanh liệt này làm sao nhân dân Việt Nam từ thế hệ này đến thế hệ khác lại quên được người áo vải anh hùng Nguyễn Huệ Quang Trung, phải không quý vị? Đây là những điều cần nhắc nhở cho mọi người lưu ý khi đọc lịch sử Chùa Am.

Kế đó các đời sau còn nối tiếp nhau thực hiện lòng yêu nước, luôn luôn đấu tranh đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập tự do cho quê hương xứ sở.

Chính nhờ lòng yêu nước của các vị trụ trì Chùa Am mà ngày nay Chùa Am

mới có những trang sử chống giặc cướp nước và đập tan sự bóc lột của những tập đoàn phong kiến các vương triều nhà Nguyễn, khiến cho Chùa Am ngày càng phát triển trở thành một Tu Viện có tầm cỡ cả nước nên các giới trí thức trong nước cũng như ở nước ngoài đều quan tâm lưu ý.

Sau khi tìm hiểu biết rõ ràng Chính quyền các cấp và mọi người cũng hãnh diện vì nơi đây xuất phát những người con yêu nước và nhất là nơi đây đang thực hành một pháp môn tu học văn hóa đạo đức nhân bản – nhân quả. Chính đạo đức này đem lại cho dân tộc và loài người trên thế giới một cuộc sống nhân văn không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.

Vị trụ trì đời thứ tư của Chùa Am đã ra công biên soạn bộ sách nhân bản – nhân quả làm người. Đó là một điều đáng vui mừng cho dân tộc và cho loài người trên thế giới.

Vì vậy Chùa Am đáng được ghi vào lịch sử văn hóa đạo đức của dân tộc Việt Nam, chính nơi đây phải được giữ gìn, bảo toàn và truyền thừa mãi mãi những gì đã đem lại lợi ích cho đạo, cho đời, cho đất nước Việt Nam và cho cả thế giới.

Kính ghi

Hòa Thượng Thích Thông Lạc

Chùa Am



Hình 2. Con đường dẫn vào chùa Am

CHÙA AM có một chiều dài lịch sử hơn hai trăm năm, từ khởi thủy đến phát triển để trở thành một TU VIỆN CHỜN NHỮ sầm uất rộng lớn như ngày hôm nay. Chùa Am có 260 ngôi nhà lớn nhỏ, một cảnh quan tu hành yên tĩnh, có rừng cây mát mẻ, có đường đi, lối lại sạch đẹp khắp nơi trong Chùa Am, giống như một công viên. Nhưng nó không phải công viên, vì công viên là nơi vui chơi giải trí cho những người vô công, rảnh việc, còn Chùa Am là

nơi học tập đạo đức, rèn luyện nghị lực để trở thành những người tốt cho xã hội. Chùa Am cũng là nơi huấn luyện đào tạo những con người có nhân cách, có đạo đức, có đạo hạnh, nhất là có lòng nhân ái biết yêu thương và tha thứ đối với mọi người, để làm cho cuộc sống được bình an, yên vui; mọi người không còn ai cãi cọ xung đột nhau nữa để làm cho thế giới trở nên hòa bình và không còn chiến tranh.



Hình 3. Cổng vào chùa Am

Điều quan trọng nhất là chùa Am đào tạo những con người có ý chí kiên cường

dũng cảm gan dạ quyết tâm rèn luyện ngày đêm để chiến đấu với giặc sinh tử luân hồi. Chúng đang từng phút từng giờ từng ngày dùng mọi chiến thuật chiến lược để bắt loài người phải nô lệ chúng muôn đời muôn kiếp. Nơi đây khởi sắc cho một nền văn hóa đạo đức nhân bản – nhân quả của Phật giáo, giúp mọi người sẽ sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh. Nhờ sống có đạo đức như vậy nên mọi người thường đem LÒNG YÊU THƯƠNG đến với mọi người, mọi loài vật và ngàn cây nội cỏ, đất đá núi sông.

Một nền văn hóa đạo đức tuyệt vời mà từ lâu bị chôn vùi trong đống giáo lý của các tôn giáo ngoại đạo mê tín, lạc hậu của nước ngoài. Khiến cho mọi người không ai biết đến nền văn hóa đạo đức này nữa.

Vì thế, hôm nay nền đạo đức nhân bản – nhân quả đã được Chùa Am dựng lại, nó sẽ làm cho những tư tưởng cố chấp có thế giới siêu hình bị đổ vỡ và tan nát.



Đời thứ Nhất

Hòa Thượng THÍCH MINH

KHÔNG tục danh là LÊ VĂN TÂM. Một võ tướng của TÂY SƠN, dưới trướng của vua QUANG TRUNG NGUYỄN HUỆ như chúng tôi đã tường trình sơ lược ở trên (theo gia phả của dòng họ LÊ ghi lại rõ ràng).

Vua Quang Trung Nguyễn Huệ là một danh tướng của Việt Nam, ông thường đánh Nam dẹp Bắc để thống nhất gian sơn Tổ

quốc. Trong trận đánh quân nhà Thanh tại Hà Nội với chiến lược chiến thuật thần tốc của vua Quang Trung thì Lê Văn Tâm lãnh một đạo quân dưới quyền chỉ huy của vua Quang Trung mở cuộc tấn công dũng mãnh vào phía nam đền Ngọc Hồi. Quân Thanh rút vào đồn lũy cố thủ, dùng đại bác và hỏa khí bắn xuống dữ dội như mưa để cản bước tiến của quân Tây Sơn.



Hình 4. Một tượng Phật nằm trong khuôn viên chùa Am.

Trước chiến trận như vậy vua Quang Trung ra lệnh cho đội xung kích gồm 600 dũng sĩ cảm tử trong đó có ông Sơ chúng tôi tình nguyện chiến đấu, lưng giắt dao ngắn, 200 người đi đầu khiên 20 tấm ván dày, bện rơm thấm nước che súng đạn và lửa,

cho 400 dũng sĩ theo sau, làm cho súng đạn quân Thanh mất hiệu lực.

Lê Văn Tâm là người khai sơn phá thạch lập nên ngôi CHÙA AM đầu tiên, lại là một võ tướng của vua Quang Trung, đó là một danh dự cho CHÙA AM không phải nhỏ, vì thế những người thừa kế sau này phải làm sao cho xứng đáng một truyền thống dòng máu anh hùng của dân tộc Việt Nam.

Lúc bấy giờ quân Tây Sơn hợp lại đông như kiến cỏ, khí thế lên ào ạt như thủy triều dâng, tấn công phá tan cửa lũy, mở đường cho kỵ binh và tượng binh tiến vào thành. Quân Tây Sơn tung hoành chém giết. Đồn Ngọc Hồi chìm trong khói lửa. Quân Thanh tan vỡ bỏ chạy tán loạn, lớp bị giết, lớp chà đạp lên nhau chạy mà chết nên thây nằm lớp lớp.

Quân Tây Sơn đã phá tan cứ điểm Ngọc Hồi, tiêu diệt 3 vạn quân Thanh trong đó có 3 danh tướng cao cấp của giặc. Trong trận đánh này ông Sơ của chúng tôi cũng được tham dự như trên đã nói, đập nát

phòng thủ phía Nam, mở toang cánh cửa vào thành Thăng Long.



Hình 5. Đường và am thất trong CHÙA AM

Trong khi đạo quân chủ lực đang quyết chiến ở mặt trận phía Nam thành Thăng Long thì sáng ngày mùng 5 Tết nguyên đán năm Kỷ Dậu quân Tây Sơn đã đập tan mộng cướp nước, đê bẹp ý chí xâm lược của quân nhà Thanh, giải phóng kinh thành Thăng Long và miền Bắc, bảo vệ độc lập tự do, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc. Chiến thắng Ngọc Hồi là một chiến công oanh liệt làm vẻ vang cho Tổ quốc và kết thúc sự

xâm lược của phong kiến phương Bắc đối với nước Việt Nam.

Công việc đang tiến hành thuận lợi thì vào ngày 29 tháng 7 năm 1792 âm lịch. Phái bộ Đại Việt nhận được tin Vua Quang Trung đã đột ngột từ trần. Nguyễn Quang Toản lên nối ngôi lấy hiệu là Cảnh Thịnh Hoàng Đế. Vua Quang Trung chết là một nỗi đau của dân tộc Việt Nam, vì Đất nước chưa thống nhất hoàn toàn, mà vua Quang Trung chết là một thiệt thòi rất lớn cho vận mệnh quê hương xứ sở này.

Khi vua Quang Trung mất thì anh em của vua Quang Trung chia nhau đất nước cai trị. Miền Nam do Nguyễn Lữ cai trị, nhưng do sự bất tài của Nguyễn Lữ nên miền đất chiến lược không được Tây Sơn tổ chức cai trị chặt chẽ nên đã lọt vào tay Nguyễn Ánh tháng 8 năm 1788. Trên mảnh đất chiến lược này Nguyễn Ánh ra sức phát triển kinh tế, xây dựng lực lượng và ngoại giao cầu viện thực dân Pháp, để mở màn cho một cuộc tấn công qui mô đối với quân Tây Sơn.

Sự lớn mạnh và những cuộc tấn công của lực lượng Nguyễn Ánh trực tiếp đe dọa sự tồn tại của triều đại Tây Sơn. Chính khi còn sống vua Quang Trung đã nhìn thấy hiểm họa đó. Ông xem lực lượng phản động của Nguyễn Ánh là một tai họa lớn cho bước tiến thống nhất đất nước.

Sau khi chiến thắng quân Thanh ở thành Thăng Long khi về Phú Xuân vua Quang Trung ra sức chuẩn bị lực lượng chiến thuật chiến lược vạch ra kế hoạch tấn công tiêu diệt Nguyễn Ánh. Nhưng kế hoạch chưa kịp thực hiện thì Quang Trung đã đột ngột từ trần vào năm 1792 như trên đã nói.

Cái chết của vua Quang Trung đã làm suy yếu toàn bộ phong trào Tây Sơn và cuộc đương đầu với chúa Nguyễn có phần suy yếu. Đó là thế lợi cho Nguyễn Ánh. Nhất là trong nội bộ anh em của Tây Sơn tham quyền cố vị chia rẽ và giết hại lẫn nhau nên đã làm lực lượng Tây Sơn suy yếu lại càng suy yếu hơn.

Năm 1801 Nguyễn Ánh đem toàn lực lượng tấn công kinh thành Phú Xuân.

Thành Phú Xuân bị Nguyễn Ánh chiếm. Vua Cảnh Thịnh phải chạy ra Hà Bắc huy động quân đội các trấn Hải Dương, Sơn Tây, Sơn Nam, Kinh Bắc và quân Thanh – Nghệ chống lại với quân Nguyễn Ánh.



Hình 6. Tượng Tổ Tuyết Sơn trong khuôn viên chùa Am

Mặt trận chính xảy ra ở Nghệ An và Thanh Hóa. Nữ tướng Bùi Thị Xuân chỉ huy 5.000 quân cùng hàng vạn quân của vua Cảnh Thịnh chống trả quyết liệt cuộc tấn

công quân Nguyễn Ánh, khiến cho quân Nguyễn Ánh khiếp sợ. Lúc bấy giờ vua Cảnh Thịnh hèn nhất sợ chết rút lui làm cho mặt trận Nghệ An tan vỡ. Trần Quang Diệu và ông Sơ tôi đem quân ra cứu viện, nhưng không kịp. Trần Quang Diệu, vợ là Bùi Thị Xuân và con gái bị quân Nguyễn Ánh bắt còn ông Sơ của chúng tôi chạy thoát.

Sau khi bắt Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân và con gái, Nguyễn Ánh đem hành hình một cách thảm khốc. Hành động trả thù của Nguyễn Ánh rất thù vặt, mất nhân tính, ác độc. Lịch sử còn ghi lại những hành động ác này.

Trước sự hành hình Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân và con gái, vua Gia Long đang thị sát cuộc hành quyết, không bao giờ xúc động trước tiếng kêu cứu của một đứa bé vô tội, con gái Trần Quang Diệu. Khi cháu kêu: “Mẹ ơi cứu con với!”. Tiếng kêu cứu làm đứt ruột nát lòng của người mẹ, nhưng lúc bấy giờ Bùi Thị Xuân cũng đang bị hành quyết như con, bị bốn ngựa xé xác, bà cất tiếng trả lời an ủi con bằng

nước mắt của người mẹ: “Hãy gan dạ lên con! Đừng sợ hãi bọn giặc bán nước, chỉ có cái chết mới đền ơn nợ nước, tình nhà. Chúng ta rất hãnh diện chết là vì quê hương tổ quốc con ạ!”. Một đứa trẻ vô tội có làm gì nên tội mà phải bị xử tử cho bốn ngựa xé xác như vậy thật là tội nghiệp.



Hình 7. Cổng vào khu phát triển
của chùa Am ngày nay

Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân là những tướng tá của vua Quang Trung thì phải hết sức phò vua giúp nước nhưng khi bị bắt thì chỉ còn đem cái chết để đền ơn nước tình nhà mà gọi có tội là không đúng. Khi hai bên đánh nhau, ai vì vua nấy, ai

thắng làm vua ai thua làm giặc đó là lẽ thường, có sao khi thắng làm vua thì lại thù vật giết người như vậy thật là hẹp hòi, ích kỷ thiếu lòng nhân ái.

Hậu quả là vua Gia Long lên ngôi thì nhân dân khắp nước nổi lên chống chế độ phong kiến của ông.

Ngày 10 tháng 6 năm 1802 Nguyễn Ánh chiếm được thành Thăng Long. Vua Cảnh Thịnh và em là Nguyễn Quang Thùy chạy về kinh Bắc thì bị Nguyễn Ánh bắt và bị hành hình. Vua Cảnh Thịnh không đủ tài đức điều quân khiến tướng nên bị vua GIA LONG tiêu diệt. Từ đó quân TÂY SƠN lần lần tan rã.

Tất cả tướng tá của Tây Sơn đều trốn chạy, vì vua Gia Long là một người tâm địa hẹp hòi, ích kỷ thiếu lòng nhân, không biết chiêu dụ người hiền tài, nên thường truy tìm bắt tướng tá của Tây Sơn trả thù, khi bắt được thì hành hình thảm khốc như vợ chồng Trần Quang Diệu. Vì thế Lê Văn Tâm phải giả thường dân trốn tránh vào trong Nam thành Gia Định.

Sau khi lật đổ nhà Tây Sơn. Năm 1802 Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi xưng đế hiệu là Gia Long. Do ôm hận thù nên khi vua Quang Trung chết và quân Tây Sơn tan rã, thống nhất được đất nước vua Gia Long quyết tâm trả thù nên lúc bấy giờ tướng tá của Tây Sơn chết do vua Gia Long giết không biết bao nhiêu người mà kể. Thù hận đến nỗi vua Gia Long đào mộ vua Quang Trung lấy sọ để vào cầu xí hằng ngày tiểu tiện lên đó, thật là một vị vua tâm lượng hẹp hòi đê tiện mà sử sách còn ghi, thật là đáng chê trách.



Hình 8. Một góc của khuôn viên chùa Am

Do sự lòng bắt gắt gao của quân lính vua Gia Long, nên Lê Văn Tâm phải cải trang làm một người thường dân cùng một cô em gái mà chúng ta gọi là bà Năm, vì lúc đó chúng tôi còn nhỏ nên ông bà cha mẹ không cho chúng tôi biết tên ông sơ. Ông sơ và bà Năm trốn vào thành GIA ĐỊNH lánh nạn, cư ngụ tại PHÚ LÂM thuộc PHÚ THỌ HÒA bây giờ. Trước tình trạng vua GIA LONG truy lùng tướng tá của TÂY SƠN để trả thù quá gắt gao nên ông Lê Văn Tâm cải trang làm tu sĩ Phật giáo, bỏ người em gái ở lại PHÚ THỌ HÒA, rồi đến tỉnh Tây Ninh, huyện Trảng Bàng, cư ngụ tại ấp BÀU TRÂM, bấy giờ ở đây là rừng rú trùng trùng điệp điệp, không có người ở, không có tên là ấp GIA LÂM.

Ông cất một am tranh tu hành và dùng tài chiêm tinh bói toán của mình để giúp dân làng nơi đây ngăn chặn bọn trộm cắp, nhất là tìm lại những trâu bò bị bọn trộm cắp bắt. Nhờ khoa chiêm tinh bói toán tìm lại trâu bò đã mất nên dân làng một lòng rất kính trọng và thương mến ông.

Vì thế những người trộm cướp thường lên đốt am tranh của ông. Nhưng mỗi khi am bị đốt thì được những người dân làng ở đây nhớ ơn nên chặt cây cất lại am khác cho ông. Cuộc sống ở đây được bình an không còn bị truy lùng bắt bớ, ông lập gia đình với một người phụ nữ tại địa phương này rồi sinh con đẻ cái ở đây tạo thành một dòng họ LÊ rất đông đảo.



Hình 9. Hai dãy thất khu phát triển của Chùa Am

Và cũng là nơi đây CHÙA AM bắt đầu khởi sự cho con cháu sau này tiếp nối ý chí kiên cường bất khuất của ông cha đã trở

thành những người con Việt Nam anh hùng cách mạng giải phóng dân tộc. Từ đây CHÙA AM là nơi tập trung những nhà yêu nước, yêu dân tộc.

Như vậy LÊ VĂN TÂM là ông sơ của chúng tôi, có pháp danh THÍCH MINH KHÔNG như trên đã sơ lược kể, sinh năm 1760 và CHÙA AM khởi sự dựng cất vào năm 1802 lúc NGUYỄN ÁNH lên ngôi xưng hiệu là GIA LONG. Từ đó ngôi CHÙA AM được con cháu thừa truyền nối tiếp nhau mãi mãi cho đến ngày hôm nay đã trải qua nhiều đời.

Lê Văn Tâm trong lúc làm tướng dưới trướng vua Quang Trung Nguyễn Huệ đánh Nam dẹp Bắc, có công đuổi giặc nhà Thanh ra khỏi miền Bắc Hà Nội và đập tan quân Xiêm La ở miền Nam nơi Rạch Gầm, chúng chạy về nước không kịp thở.

Một người có công lao với đất nước như ông sơ chúng tôi nhưng không được ghi vào sách sử cũng như biết bao nhiêu anh hùng liệt sĩ vô danh đã bỏ mình cho đất nước này.

Thật may mắn thay gia tộc chúng tôi còn ghi lại gia phả nên mới có được tư liệu quý giá để ghi lại những trang sử CHÙA AM.



Hình 10. Tượng Phật Thích Ca tĩnh tọa trong khuôn viên chùa Am

Chúng tôi nói không phải kể công lao ông sơ của chúng tôi mà nói ở đây là khéo nhắc nhở những nhà cầm bút viết sử phải lưu ý bao nhiêu danh tướng dưới một nhà vua tài ba chỉ huy thì không một lý do nào

lại bỏ sót một vị tướng có công với Tổ quốc, khi họ đã hy sinh công sức và xương máu của mình ngoài mặt trận.

Làm nên một sự nghiệp thống nhất Đất nước như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, vua Lê Lợi, vua Quang Trung, không phải chỉ có một mình các Ngài làm nên sự nghiệp lớn như vậy mà còn biết bao công sức, xương máu của tướng tá và binh lính. Cho nên việc viết sử là phải người đương thời viết, còn mọi sự việc lịch sử đã qua và người sau viết lại lịch sử thì lịch sử sẽ không làm sao tránh khỏi sự thiếu sót rất nhiều.

Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc biết bao nhiêu anh hùng liệt sĩ vì bảo vệ Đất nước đã hy sinh xương máu cho Tổ quốc. Vì thế Chánh Phủ Việt Nam do Chủ Tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo rất sáng suốt cho phép mỗi địa phương từ xã, huyện, tỉnh đều được ghi lại lịch sử từ người lính đến các cấp tướng tá tại địa phương đó bằng cách xây dựng đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ để nhớ công ơn từ người lính đến các sĩ quan tướng tá.

Hình ảnh nghĩa trang liệt sĩ khắp nơi trong nước là nói lên những trang sử oai hùng của dân tộc được ghi lại những công lao người từ người lính đến sĩ quan cao cấp rất rõ ràng. Bởi vậy nhìn những đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ rất uy nghi tuyệt vời.



Hình 11. Khu phát triển của chùa Am

Đời đời con cháu hằng năm đến những ngày lễ lớn đều về thăm viếng mộ và thắp những nén tâm hương nhớ đến công ơn của những anh hùng liệt sĩ. Đó là những hành động uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây của những con cháu nhiều thế hệ ngàn đời sau này mãi mãi không bao giờ quên...



Đời thứ Hai

Ông Cố chúng tôi tên là LÊ VĂN

TỒN, pháp danh THÍCH NHƯ QUANG sinh năm 1806 là người cháu đích tôn của DÒNG HỌ LÊ được thừa kế giữ gìn ngôi CHÙA AM. Lên thừa kế làm trụ trì ngôi CHÙA AM, ông sửa sang cất lại bằng tranh lá, nhưng lại rộng rãi hơn trước, vì có nhiều người dân nơi đây đến lễ Phật, cúng bái, tụng kinh, niệm Phật và xem bói.

Lúc bấy giờ dưới chế độ vương triều nhà Nguyễn Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức. Khi lên ngôi vua Gia Long

thẳng tay thi hành những chánh sách đàn áp bóc lột nhân dân, không thương xót. Nhà Nguyễn vơ vét của cải bằng cách bắt nộp cống phẩm, đánh nhiều loại thuế và thuế rất nặng: Thuế buôn bán, thuế thân, thuế ruộng. Nhà Nguyễn thu thuế theo nguyên tắc bảo đảm thu nhập cho Nhà nước, bất chấp đời sống khổ cực của nhân dân và thiên tai mất mùa đói kém. Chế độ lao dịch cũng nặng nề, người dân phải đi lao dịch 60 ngày trong năm xây cung điện, thành lũy, lăng mộ. Nhân dân còn phải cung cấp vật liệu xây cất cho Nhà nước, cung cấp trang thiết bị và lương thực cho quân đội. Tục ngữ dân gian đã xác định sự thống trị tàn bạo của chế độ phong kiến vương triều Nguyễn:

“Thành xây xương trắng,

Hào đào máu dân”

Chính sách bóc lột, thống trị tàn bạo của vương triều Nguyễn làm cho mâu thuẫn giữa nông dân với chế độ phong kiến ngày càng gay gắt. Chưa có một triều đại nào trong lịch sử Việt Nam vừa mới thành lập đã bị nông dân chống đối kịch liệt như

triều nhà Nguyễn. Chúng ta hãy đọc những trang sử cận đại để thấy rõ các cuộc khởi nghĩa của nông dân chống đối các triều đại vương triều Nguyễn.

“Ngay từ năm 1802 – 1812 đã có 70 cuộc khởi nghĩa của nông dân. Đến đời Minh Mạng từ năm 1820 – 1840 đã có 200 cuộc nổi dậy lớn nhỏ. Thời Thiệu Trị từ năm 1841 – 1846, chỉ 7 năm có 50 cuộc khởi nghĩa.

Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu là khởi nghĩa Phan Bá Vành (1821 – 1827). Ở Thái Bình khởi nghĩa của Nông Văn Vân vốn là tri châu Bảo Lạc (Cao Bằng). Ông xưng là Tiết chế thượng tướng quân kêu gọi đồng bào thiếu số chống lại triều đình. Cao Bá Quát nhà nho, nhà thơ nổi tiếng đương thời đã phát cờ chống lại triều đình năm 1854 – 1855.

Ở miền Nam cuộc khởi nghĩa lớn của Lê Văn Khôi, cuộc khởi nghĩa này ông có chúng tôi có tham dự, vì thế tuy ở trong chùa nhưng thường kêu gọi mọi người hãy đoàn kết dưới ngọn cờ của Lê Văn Khôi để chống lại triều Nguyễn”.

Ông cố khéo gợi ý và thông tin cho những người dân biết Triều đại chúa Nguyễn bắt dân lao dịch làm phu nặng nề mà còn sưu cao thuế nặng khiến nông dân quá cơ cực lại còn cơ cực hơn.



Hình 12. Bia đá trong khuôn viên chùa Am

“Chiều ngày 30 tháng 8 năm 1858 liên quân Pháp – Tây Ban Nha gồm 2.500 quân (450 lính Tây Ban Nha), 13 chiến thuyền, trang bị vũ khí hiện đại, có tàu chiến tới 50 đại bác, Đờ-Giơ-Nui chỉ huy và giám mục Pe-Rơ-Lanh làm cố vấn tấn công vào Đà Nẵng. Đó là bắt đầu ngày lịch sử quân Pháp xâm lược Việt Nam.

Phong trào nhân dân nổi dậy chống Pháp khắp nước. Trong các cuộc khởi nghĩa chống Pháp có cuộc khởi nghĩa của Trương Công Định. Khi quân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông. Ở Định Tường cuộc khởi nghĩa của cử nhân Trần Xuân Hoa, Hương Thân Lê Cao Dũng, Thủ Khoa Nguyễn Hữu Huân Ở Mỹ Tho. Gò Công có Đỗ Trình Thoại, Nguyễn Ngọc Thăng...

Ở Long An có cuộc khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực. Ở Tân An có cuộc khởi nghĩa của Phan Trung. Ở Đồng Tháp có cuộc khởi nghĩa Võ Duy Dương. Ở Gia Định có Đốc Binh Kiều, tri huyện Âu Dương Lân, Cử nhân Phan Văn Trị, nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu. Ở Bình Thuận có cuộc khởi nghĩa Lê Quang Kiều, Phan Chính, Trương

Quyên, con trai của Trương Công Định đã liên hệ với Pu Kum Pao, nhà yêu nước Campuchia khởi nghĩa ở Tây Ninh”.



Hình 13. Đường vào chùa Am,
khu phát triển ngày nay

Trong cuộc khởi nghĩa này có ông cố của chúng tôi và một số bạn bè thân hữu của ông tham gia chống Pháp. Trong chùa những ngày rằm ngày vía, ngày lễ lớn ông thường tổ chức những buổi họp mặt thông tin tuyên truyền cho mọi người biết các cuộc khởi nghĩa chống giặc Pháp khắp nước và giặc Pháp còn bắt bớ những nhà yêu nước bỏ tù rồi đưa ra Côn Đảo tra tấn đủ mọi cực hình, và biết bao nhiêu nhà yêu nước đã chết ở đây.

Nhờ sự thông tin tuyên truyền của ông cố chúng tôi đã làm cho nhân dân ở đây cảm thù giặc Pháp rất sâu đậm, chỉ còn chờ ngày có người lãnh đạo khởi nghĩa chống giặc Pháp là nhân dân sẵn sàng đứng lên chiến đấu.

“Trong tháng 6 tháng 7 năm 1930 tại Nghệ Tĩnh nổ ra 11 cuộc biểu tình lớn với 12.000 người tham gia. Ngày 1 tháng 8 năm 1930 công nhân khu công nghiệp Vinh – Bến Thủy tổng đình công. Ngày 12 tháng 9 năm 1930, 20.000 công nhân Hưng Nguyên biểu tình ủng hộ cuộc đấu tranh của thành phố Vinh. Từ đó phong trào nông dân lan khắp các huyện Thanh Chương, Đô Lương, Nghi Lộc, Diễn Châu, Can Lộc, Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà với hàng vạn người tham gia. Tình thế quá căng thẳng và nghiêm trọng, giặc Pháp điên cuồng dùng máy bay ném bom vào đoàn biểu tình làm chết 217 người, bị thương 126 người.



Hình 14. Đường đi trong chùa Am

Giặc Pháp càng bắn giết nhân dân bao nhiêu thì lòng căm thù của toàn dân càng ngút ngàn bấy nhiêu. Khi biết rõ tình hình như vậy ông Cố chúng tôi thông tin cho mọi người biết để cùng nhau đoàn kết siết chặt vòng tay và quyết tâm một lòng đuổi giặc ra khỏi bờ cõi.

Một người làm cách mạng bao giờ cũng phải theo dõi tình hình diễn biến chính trị trong nước cũng như trên thế giới. Khi thấy các phong trào yêu nước nổi dậy chống thực dân Pháp và bè lũ tay sai trong

nước cũng như ở ngoại quốc thì ông Cố chúng tôi tập hợp quần chúng rải truyền đơn hoặc xuống đường biểu tình để hỗ trợ cho các phong trào nổi dậy của các tỉnh khác làm cho giặc run sợ trước tình hình cả nước một lòng chống giặc đuổi giặc ra khỏi Đất nước. Cho nên người làm Chính trị phải sáng suốt và nhận định tình hình để hỗ trợ cho nhau, giúp cho phong trào chống giặc càng lớn mạnh. Tuy mặc áo tu sĩ Phật giáo nhưng ông Cố chúng tôi không có một ngày nào tu tập mà chỉ tập trung vào công cuộc cách mạng đuổi giặc Pháp ra khỏi Đất nước”.

Làm được như ông cố của chúng tôi không phải dễ dàng trong khi nguy quân nguy quyền lúc nào cũng để mắt đến những người có uy tín trong nhân dân. Hễ sơ hở chỉ một chút là dễ vào tù, nhưng dù sao làm cách mạng thì có những anh em cách mạng cấp trên hướng dẫn chỉ đạo nên đều vượt qua mắt giặc.



Đời thứ Ba

Ông Nội chúng tôi tên là LÊ VĂN THI pháp danh THÍCH HỒNG CHÂU sinh năm 1853 là người con thứ sáu được thừa kế làm trụ trì giữ gìn ngôi CHÙA AM và được trùng tu lại bằng cột cây, vách ván, lợp ngói âm dương, được Chính quyền tay sai thời Pháp cấp giấy phép và cho tên chùa là “LONG AN TỰ” (Giấy tờ này đã bị

cháy tiêu trong chiến tranh Tết năm Mậu Thân).

CHÙA AM hiện giờ không còn là CHÙA AM tranh lá mà CHÙA AM có vẻ khang trang sạch đẹp, nhất là ông Cố của chúng tôi đã gieo vào lòng mọi người dân ở đây một khí thế cách mạng yêu nước rõ ràng, vì thế mọi người dân yêu nước trong nước đều lần lượt về đây để được nghe tin tức các tỉnh khác nhất là thành phố Sài Gòn, Gia Định.



Hình 15. Chùa Am muôn thuở

Do đó CHÙA AM là nơi nhân dân về đây càng ngày càng đông đảo ngoài mang hình thức tu sĩ hay phật tử đến chùa lạy Phật, tụng kinh, bái sám để che đậy mắt bọn mật vụ Pháp mà những người dân

nông thôn ở đây thường gọi những tay sai này là “LÍNH KÍN”. Chùa Am càng ngày càng hưng thịnh hơn thì ông nội chúng tôi là người thừa kế tinh thần cách mạng của ông cố nên tuyên truyền thông tin cho nhân dân biết giặc Pháp đang bắt nhân dân chúng ta làm tay sai nô lệ.



Hình 16. THÍCH NỮ THIÊN TÂM
Người quản lý và trông nom Chùa Am

Nhất là bắt nhân dân miền Bắc, miền Trung phải đóng sưu cao thuế nặng, lại còn đưa thanh niên miền Bắc vào miền

Nam làm phu cao su. Chúng lập đồn điền cao su ở Long Thành, Bà Rịa, Vũng Tàu, Lộc Ninh, Hớn Quảng, Phú Riềng, Dầu Tiếng, Rạch Sơn v.v...

Giặc Pháp còn bắt nhân dân chúng ta phải đóng các thứ thuế rất nặng và mọi người đến tuổi 18 trở lên đều phải đóng thuế thân nữa, nếu không đóng thuế thân thì chúng bắt bỏ tù, vì thế có người phải đi vay nợ đóng thuế thân thật là thực dân Pháp quá tàn ác bóc lột trên thân thể con người quá trắng trợn.

Chúng tôi có một người chú tên là Tôi làm thuê, làm mướn quanh năm vừa đủ ăn, khi tề áp xã kêu gọi đóng thuế thân, nhưng không đi vay mượn ai được cả mà kỳ hạn đóng thuế đã đến nên chú chạy đến gặp ông thân của chúng tôi. Ông thân chúng tôi bảo: Chú Mười của các cháu đừng lo anh sẽ đóng thuế thân cho em. Cứ về lo về làm ăn nuôi vợ con đi.

Chú Mười nói:

- Anh đã cứu em, nếu không có anh chết em sẽ ở tù các con của em sẽ ra sao?

Một đất nước mà bị giặc xâm chiếm cai trị thì nhân dân nước ấy thật là khổ sở vô cùng và mạng sống như chỉ mảnh treo chuông vì giặc muốn giết người nào lúc nào thì người ấy không thể trốn đâu khỏi. Bởi vậy chúng ta là nhân dân Việt Nam phải đoàn kết nhau lại, phải bảo vệ Đất nước đừng để giặc xâm chiếm và cai trị Đất nước chúng ta, nhờ có đoàn kết mới có sức mạnh, nên giặc không xâm chiếm đất nước chúng ta được, nhân dân chúng ta mới có cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc và an vui.

Có sống trong một Đất nước bị giặc cai trị chúng ta mới thấy được cái giá trị của một Đất nước độc lập, nhân dân sống được tự do. Như hiện giờ chúng ta rất hãnh diện với tên Đất nước **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** nó mang đầy đủ ý nghĩa chủ quyền của dân tộc bằng bốn chữ: **“CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”**. Thật tuyệt vời, chủ quyền của người Việt Nam lãnh đạo chớ không để cho người ngoại quốc cai trị nhân dân Việt Nam.

Để xác định sự sống của nhân dân Việt Nam trong một nước độc lập bằng sáu

chữ ngắn gọn: “**ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**”. Đúng, chúng ta có sống trong một Đất nước độc lập mới thấy được tự do và hạnh phúc. Cái giá trị tên nước của chúng ta gắn liền với sự sống của nhân dân rất cụ thể, thực tế không còn bị một thế lực nào bắt ép sưu cao thuế nặng như dưới quyền cai trị của thực dân Pháp và của tập đoàn phong kiến vua quan nhà Nguyễn, của tập đoàn địa chủ cướp ruộng vườn đất đai của nông dân.

Sau khi giặc Pháp xâm lược thống trị và đẩy mạnh khai thác thì Việt Nam không còn là một xã hội phong kiến cai trị mà do thực dân Pháp cai trị.

Thực dân Pháp cai trị mới sinh ra giai cấp địa chủ. Khi có quyền thế trong tay nên cướp đoạt ruộng đất của nông dân. Ngoài địa chủ người Việt lại thêm tầng lớp địa chủ người Pháp, chúng cướp đoạt ruộng đất của nông dân để bóc lột theo lối địa tô.

Giai cấp địa chủ là tay sai của thực dân Pháp, chúng gắn chặt quyền lợi với thực dân Pháp về kinh tế chính trị. Vì thế chúng là kẻ thù của cách mạng Việt Nam.

Cho nên cách mạng Việt Nam muốn lật đổ nền thống trị của Pháp thì phải đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến.



Hình 17. Tượng Phật
Thích Ca Mâu Ni đi khát thực

Trong cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam, nông dân là lực lượng to lớn nhất và cũng là động lực của cách mạng.

Ông nội của chúng tôi rất am hiểu điều này và chính ông cũng là một thành

viên nằm trong lực lượng nông dân. Nên ông nội của chúng tôi cũng nhận thấy trách nhiệm của mình rất nặng nề. Nghĩa là phải làm sao vạch trần bộ mặt cho toàn dân biết, giai cấp địa chủ phong kiến là giai cấp bóc lột trắng trợn và còn hà hiếp nông dân đến cơ cực nghèo đói.

Biết rõ điều này ông nội chúng tôi tuyên truyền cổ động cho phong trào cách mạng, động viên tinh thần yêu nước của nhân dân xuống đường biểu tình đòi giảm các thứ thuế; vận động nhân dân chuẩn bị bạo động vũ trang chống lại nền thống trị của giặc Pháp.

Để hưởng ứng cao trào cách mạng Xô Viết Nghệ Tĩnh, ông nội chúng tôi cho người rải truyền đơn đình công bãi thị, kêu gọi các trường học đóng cửa tại thị trấn Trảng Bàng khiến tê ấp, xã, huyện kinh sợ, chúng biết rằng Cộng Sản chỗ nào cũng có.

Trong những tổ chức của chánh quyền làm tay sai cho giặc Pháp vẫn có Cộng Sản. Cộng Sản đang bao vây các thị trấn và thị xã trong cả nước.

“Đồng thời lúc đó cao trào cách mạng nổ ra những cuộc bãi công của công nhân nhà máy xi măng Hải Phòng, hãng dầu Xôcôni Nhà Bè (Sài Gòn), công nhân đồn điền cao su Dầu Tiếng (Thủ Dầu Một).



Hình 18. Tượng Phật Thích Ca đản sinh trong khuôn viên chùa Am

Tiếp đó, bãi công của 5.000 công nhân đồn điền cao su Phú Riềng, 4.000 công nhân nhà máy dệt Nam Định bãi công ba tuần trong tháng 4 năm 1930, bãi công của công nhân nhà máy điện Chợ Quán (Sài Gòn), của hàng vạn công nhân mỏ than Hòn Gai trở nên rất quyết liệt với chủ tư bản và chính quyền thực dân Pháp. Ngày 1 tháng 5 năm 1930 cờ đỏ búa liềm

pháp phối bay trên đỉnh núi Bài Thơ (Hạ Long).

Trong năm đó nông dân cũng vùng dậy biểu tình chống sưu cao thuế nặng ở Đức Hòa (Chợ Lớn), Cao Lãnh (Sa Đéc), Chợ Mới (Lông Xuyên), Gia Định, Vĩnh Long, Cần Thơ, Trà Vinh, Mỹ Tho, Thủ Dầu Một.

Nông dân các tỉnh miền Bắc, miền Trung: Thái Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình Thuận liên tục nổi dậy. Phong trào nổi dậy lan cả đến những thành phố lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn. Khẩu hiệu của phong trào đòi tăng lương, giảm giờ làm, bỏ tệ nạn đánh đập công nhân, hoãn sưu thuế cho nông dân. Cờ búa liềm xuất hiện nhiều nơi trong cả nước”.



Hình 19. Bia kính trong khuôn viên chùa Am

Những phong trào nổi dậy của công nhân và nông dân cả nước đã làm cho thực dân Pháp và các tập đoàn địa chủ run sợ trước sức mạnh đoàn kết của nhân dân. Bởi vậy, không có một sức mạnh nào bằng sức mạnh đoàn kết của toàn dân đứng lên chống lại thì giặc nào cũng bị tiêu diệt.



Hình 20. THÍCH NỮ DIỆU NHÃN
(Người mù lòa, nhưng lo cơm nước trong Chùa Am)

Chúng ta nhớ lại cuộc cách mạng đã qua, khi toàn dân đứng lên chống giặc Pháp vũ khí chỉ bằng tầm vông vác nhọn, trong lúc đó giặc Pháp súng đồng, đại bác, xe tăng, thiết giáp.

Thế mà chúng ta nhờ sức đoàn kết của nhân dân dưới sự lãnh đạo sáng suốt của bác Hồ nên cả thế giới đứng lên ủng hộ, nhờ đó mới đuổi giặc Pháp ra khỏi bờ

cõi và dẹp sạch những tập đoàn địa chủ phong kiến vương triều Nguyễn, thống nhất đất nước hoàn toàn, đem lại chủ quyền cho dân tộc.

Nhờ sự đoàn kết của toàn dân cả nước mà cách mạng mới đuổi giặc Pháp ra khỏi bờ cõi và thống nhất đất nước dưới quyền lãnh đạo người Việt Nam. Đây là một bằng chứng trong một nước yếu vũ khí thô sơ mà đuổi được giặc mạnh súng đồng, đại bác, xe tăng, thiết giáp ra khỏi quê hương là nhờ sức đoàn kết của toàn dân, của cả thế giới.

Nếu nhân dân không đoàn kết thì không cách nào thắng giặc được. Trong một gia đình cũng vậy nếu mọi người sống chia rẽ thì gia đình đó là một địa ngục tại trần gian, còn đoàn kết thì gia đình đó được an vui và hạnh phúc và không ai làm cho gia đình đó đau khổ được. Bởi vậy chia rẽ là chết mà đoàn kết là sống. Dù bất cứ ở nơi đâu biết sống với mọi người trong tinh thần đoàn kết, thì đó là biết nhẫn nhục khi gặp khó khăn và biết tùy thuận để làm vui lòng người khác, nhưng phải biết buông xả thì

trong tâm thì mới được bằng lòng, vui vẻ có được như vậy tình đoàn kết mới chặt chẽ, càng sống đoàn kết thì sự sống mới được bình an và yên vui hạnh phúc.



Đời thứ Tư

Ông Bố của chúng tôi tên là LÊ

VĂN HUẤN pháp danh THÍCH THIỆN THÀNH sinh năm 1883 là người con thứ sáu được thừa kế làm trụ trì giữ gìn ngôi CHÙA AM. Từ khi lên làm trụ trì CHÙA AM, ông làm đơn xin phép Chính quyền ngụ ở địa phương được phép trùng tu lại

ngôi CHÙA AM và chùa được xây cất bằng gạch ngói âm dương.

Ông là một Đông y sĩ nên am tường thuốc Bắc và thuốc Nam, ông sống bằng nghề này, trị bệnh cho nhân dân khắp nơi.



Hình 21. Hòa Thượng THÍCH THIỆN THÀNH
Vị trụ trì đời thứ tư.

Vì thế CHÙA AM ngày càng hưng thịnh, phật tử đến càng ngày càng đông đảo không những trong những ngày lễ lớn

mà trong những ngày bình thường người ta vẫn đến để trị bệnh đông như ngày hội.

Vì phật tử đến trị bệnh đông đảo nên chùa cất thêm nhà nghỉ ngơi cho khách ở lại trị bệnh và phòng chữa trị bệnh. CHÙA AM lúc bây giờ cũng giống như một trạm xá y tế của xã.

Ngoài việc trị bệnh nhân dân để tránh đôi mắt Chánh quyền theo dõi. Ông còn là một Đảng Viên trong Thiên Địa Hội nên chùa Am là nơi tập trung những nhà yêu nước như ông Bá, ông Siêu, ông Kỳ, ông Nguyễn An Ninh, ông Nguyễn Đạo, ông Nguyễn Tấn, ông Ký, ông Ngô, ông Châu và quý thầy ở chùa Bàu Lớn tức là chùa Phước Thạnh ngày nay như: ông Minh, ông Quốc, ông Thêm v.v... Họ thường lui tới tập luyện võ nghệ và bàn quốc sự để chống Pháp, đuổi giặc Pháp.

Trong chùa có hầm bí mật, và phòng làm việc riêng cho những cán bộ cách mạng trong phong trào Việt Minh về hội họp.

Từ năm 1945 – 1954 chùa Am là nơi điểm hẹn của anh em cán bộ xã, huyện,

tỉnh. Năm 1947 bộ đội được cứu sống ở đây có anh Hai Dương, anh Tư Hoa (Sáu giò).

Từ năm 1947 – 1954 chùa Am có Ban chỉ huy xã đội, anh Chín Đặng và anh Nguyễn Huệ đến lãnh đạo phong trào.

Từ năm 1954 về sau CHÙA AM tiếp tục đóng góp nuôi anh em cán bộ huyện, tỉnh, xã: Anh Năm Lý, huyện Ủy Viên Trảng Bàng – Anh Tám Bớt (Tư Hoa), anh Chín Đặng, cán bộ Tỉnh Ủy – Anh Tám Hòa, Bí Thư Tỉnh Ủy – Anh Năm Tung Thường Vụ Tỉnh Ủy – Anh Hai Bình (Tư Tốt), Tỉnh Ủy Viên – Anh Hai Mai, Tỉnh Ủy Viên và nhiều anh em khác nữa do anh Chín Đặng hướng dẫn làm việc ở đây.

Từ năm 1955 – 1960 anh em cán bộ mới chuyển đi, chỉ còn anh Tư Hoa và anh Chín Tiên ở đây hoạt động Đảng Ủy Xã Gia Lộc. Bởi vậy hằng ngày CHÙA AM đều có anh, chị, em cách mạng như: anh Hai Dương, anh Hai Bình, anh Út Hòa, anh Chín Đặng, anh Tư Hoa (Sáu Giò), anh Chín Ký, anh Chín Sậm v.v... ở, đi, và về liên tục trong thời kỳ dưới chế độ khắc nghiệt luật 10/59 của Ngô Đình Diệm (Luật

10/59 cho rằng ai chứa chấp Cộng sản, ai theo Cộng sản v.v... sẽ bị tử hình).



Hình 22. Những bia kinh trong
khuôn viên Chùa Am

Tuy luật 10/59 thông báo dán khắp nơi trong xóm ấp, các nhà dân và trên mỗi chặng đường đều có biểu ngữ giăng ngang đường. Mặc dù luật 10/59, hăm he đe dọa như vậy nhưng chùa Am vẫn âm thầm nuôi dưỡng và che dấu cán bộ cách mạng không hề sợ hãi.

Xem máy chém Ngô Đình Diệm như không có, mặc dù máy chém Ngô Đình

Diệm chuyển đi khắp tỉnh giết không biết bao nhiêu cán bộ cách mạng. Càng giết cán bộ cách mạng bao nhiêu thì lòng căm phẫn của toàn dân lại càng dâng cao lên bấy nhiêu. Vì thế chùa Am vẫn hiên ngang kiên cường bất khuất, chẳng hề khiếp đảm, là nơi nuôi dưỡng che dấu bảo bọc anh em cán bộ cách mạng dưới chế độ độc tài của gia đình trị Ngô Đình Diệm được bình an cho đến ngày giải phóng quê hương.

Cũng trong thời gian này thầy trụ trì có người em trai út trong gia đình tên Lê Văn Tân thoát ly gia đình theo bộ đội cách mạng và đã hy sinh năm 1960 trong trận đánh đồng khởi ở Tua Hai Tây Ninh.

Trước khi thoát ly gia đình Tân và một số thanh niên trong ấp đến nhà ông trưởng ấp Minh, ở gần chùa Bà Me đưa ra kiến nghị chống bắt lính và càn quét trong xóm ấp. Ông trưởng ấp Minh quá sợ hãi chấp nhận đơn kiến nghị, nhưng một mặt lại đưa lính làm tay sai cho giặc vào chùa Am bắt Tân, trên đường giải Tân về đồn ngả ba Hai Châu, Tân đã đánh lính và chạy

thoát, nhờ bà con ủng hộ che dấu rồi đưa vào chiến khu Bời Lời.



Hình 23. LÊ VĂN TÂN

“Lúc bấy giờ tình hình thế giới có những biến động chính trị rất mạnh nên ảnh hưởng CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945: Ngày 9 tháng 5 năm 1945 chủ nghĩa phát xít Đức bị tiêu diệt, chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật.



Hình 24. Bia kính
trong khuôn viên chùa Am

Ngày 6 tháng 8 năm 1945 Mỹ ném bom xuống Hirôshima, ngày 9 tháng 8 năm đó Mỹ ném tiếp quả thứ hai xuống Nagasaki giết chết hàng vạn chục người. Ngày 15 tháng 8 năm 1945 Hồng quân Liên Xô tiêu diệt đạo quân Quan Đông, đạo

quân tinh nhuệ nhất của Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc. Nhật thấy mình thất bại về quân sự quá nặng nề nên tuyên bố đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Sáu vạn quân Nhật ở Đông Dương và chánh phủ tay sai Trần Trọng Kim hoang mang cực độ. Năm được tình hình thế giới và trong nước, Đảng Cộng Sản ở Tân Trào hội nghị hạ lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc.

Ngày 16 tháng 8 năm 1945 đại hội quốc dân quyết định lấy cờ đỏ sao vàng năm cánh làm Quốc kỳ, lấy bài Tiến quân ca làm Quốc ca, cử ra Chánh phủ lâm thời, Hồ Chí Minh làm chủ tịch.

Quân giải phóng dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ Tịch đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, ngày 17 tháng 8 năm đó đánh chiếm thị xã Tuyên Quang, ngày 18 tháng 8 năm đó đánh chiếm Bắc Giang, Hải Dương... Ngày 19 tháng 8 năm đó khởi nghĩa ở Hà Nội. Ngày 23 tháng 8 đánh chiếm thành phố Huế, ngày 25 tháng 8 năm đó đánh chiếm Sài Gòn. Chỉ trong vòng 15 ngày tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước. Bảo Đại vị vua cuối cùng của

*triều Nguyễn đọc chiếu thoái vị, nộp ấn
kiếm cho đại diện Chính phủ Việt Nam
Dân chủ Cộng Hòa.*

*Ngày 2 tháng 9 năm 1945 Chủ Tịch
Hồ Chí Minh đọc bản TUYÊN NGÔN ĐỘC
LẬP tại Hà Nội. Đó là kết quả của quá
trình đấu tranh anh dũng liên tục hằng
trăm năm của dân tộc Việt Nam”.*



Đời thứ Năm

L

Ê NGỌC AN pháp danh là

THÍCH THÔNG LẠC sinh năm 1928, là người con thứ tư. Lúc bấy giờ là sinh viên tại Sài Gòn nên làm thẻ sinh viên và căn cước đề năm sinh 1935, nhờ đó tuổi học trò được kéo dài để hoạt động cách mạng trong giới học sinh, sinh viên dễ dàng hơn.

Thừa kế sự nghiệp cách mạng của cha, ông thầy Thông Lạc biến CHÙA AM thành một cơ sở in ấn tài liệu tuyên truyền học tập cách mạng, phát động phong trào yêu nước rộng rãi trong quần chúng, biến thành những cuộc biểu tình chống chế độ độc tài phát xít gia đình trị Ngô Đình Diệm.



Hình 25. Thầy Thông Lạc

Những cuộc xuống đường biểu tình chống chế độ độc tài phát xít gia đình trị

Ngô Đình Diệm làm cho tê ấp lúc bấy giờ run sợ khiếp đảm, làm hạn chế bớt những tay sai, chó săn, chim mồi của bè đảng Ngô Đình Diệm.

Ngụy quyền ở Trảng Bàng nghi ngờ chùa Am làm Cộng sản nên đưa lính đến bao vây chùa bắt thầy Thông Lạc, giam cầm, đánh đập, điều tra đủ mọi cực hình, nào là cho điện giật thầy chết lên chết xuống, nào là treo ngược đầu, đổ nước xà phòng, nào là dấm đá, giậm đạp trên ngực khắp nơi trên cơ thể bầm tím v.v.. Thầy không đi nổi chúng lôi thầy bỏ vào khu nhà lao, nhờ anh em tù nhân trong phòng giam mang vào chăm sóc cứu chữa xoa bóp dầu.

Giặc điều tra cách gì thì thầy Thông Lạc chỉ một mực trả lời không biết, không làm Cộng sản chỉ biết ở chùa tụng kinh niệm Phật mà thôi.

Giặc hỏi:

- Biết Tám Giò, Chín Đặng không?

- Không quen biết.

Những cán bộ điều tra của ngụy quyền nói:

- Không biết đánh cho biết, không tội đánh cho có tội.

Những trận đòn như vậy thầy Thông Lạc chết lên, chết xuống nhưng thầy Thông Lạc rất gan dạ, chỉ trả lời là không biết.

Giặc nhốt thầy Thông Lạc ba tháng tại Tây Ninh để điều tra, nhưng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam chùa Ấn Quang đến lãnh thầy ra.

Sau khi được trả tự do trở về thầy bám trụ chùa Am tiếp tục làm cách mạng, vì thầy được anh em cán bộ Cách mạng giáo dục chỉ có con đường Cách mạng mới giải phóng dân tộc, mới lật đổ chánh quyền tay sai ngụy quân, ngụy quyền và đuổi giặc Pháp ra khỏi bờ cõi.

Làm cách mạng rất gian khổ ngồi tù ra khám đó là lẽ thường mà người làm cách mạng nào tiếp cận với giặc thì ít ai tránh khỏi, cho nên làm cách mạng xem sự sống chết và tù tội như chỉ mảnh treo chuông.

Ở giai đoạn chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm chúng ta nên tham khảo qua

những trang sử CUỘC KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ XÂM LƯỢC (1954 – 1975).

“Việt Nam với vị trí chiến lược quan trọng ở Đông Nam Á, đi tiên phong trong phong trào giải phóng dân tộc và phong trào chủ nghĩa xã hội ở khu vực. Vì thế Mỹ quyết tâm đè bẹp cách mạng Việt Nam. Sau khi Pháp thất bại, Mỹ nhảy vào thay thế ở Đông Dương. Mỹ ra sức phá hiệp định Giơnevơ, phá sự nghiệp thống nhất toàn lãnh thổ Việt Nam. Chiếm đóng và biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ, thành căn cứ quân sự để ngăn chặn phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, ngăn chặn và tấn công chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á trở thành một trong các khu vực thực hiện chiến lược toàn cầu của Mỹ. Để đạt mục đích trên, Mỹ đã tiến hành xâm lược miền Nam Việt Nam bằng chủ nghĩa thực dân mới, tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam, gấp rút chuẩn bị tấn công miền Bắc. Do đó Mỹ xây dựng bộ máy nguy quyền, đứng đầu là Ngô Đình Diệm... Chánh quyền Diệm tự mạo nhận là “CÁCH MẠNG QUỐC GIA” với chiêu bài “ĐẢ

THỰC – BÀI PHONG” để che dấu giả tâm bán nước.

Trên thực tế chánh quyền Ngô Đình Diệm đã thực hiện chánh sách tố cộng, diệt cộng để đàn áp tiêu diệt những người yêu nước kháng chiến chống giặc Pháp, gây nên những cuộc tàn sát đẫm máu ở miền Nam Việt Nam”.

“Từ cuối năm 1954 đến tháng 7 năm 1955 phong trào hòa bình của giới trí thức sinh viên Sài Gòn – Chợ Lớn.



Hình 26. CÔ DIỆU QUANG

Trong số đó có sinh viên Lê Ngọc An cùng một số sinh viên khác làm nòng cốt được cách mạng giáo dục chỉ đạo cho cuộc đấu tranh nên mạnh dạn góp ý cùng các bạn sinh viên khác hãy đứng lên đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất theo hiệp định Giơnevơ, đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống, đòi cứu tế những nạn nhân xung đột trong các cuộc xung đột giữa chính quyền Ngô Đình Diệm với các tôn giáo khác, chống khủng bố v.v...”.

“Ngày 1 tháng 5 năm 1950, 15 vạn công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn mít tinh kỷ niệm ngày Quốc Tế Lao Động. Ác liệt nhất là cuộc đấu tranh chống các chiến dịch “TỔ CỘNG – DIỆT CỘNG”, bảo vệ những người yêu nước kháng chiến cũ. Từ trong các trại tập trung, khu dinh điền, áp chiến lược chống Mỹ Diệm bùng nổ lớn mạnh. Phong trào đấu tranh chính trị lôi cuốn hàng triệu người bao gồm các tôn giáo: Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào miền Bắc di cư vào Nam”.

“Trong cuộc đấu tranh có sự phối hợp giữa nhân dân thành thị và nhân dân nông thôn rất chặt chẽ, nhiều hình thức phong phú. Kết quả thời kỳ đấu tranh chánh trị là cách mạng miền Nam đứng vững, phục hồi lại từng bước phát triển để chuẩn bị lực lượng vũ trang cho thời kỳ chiến tranh cách mạng”.

“Thời kỳ gay gắt nhất là từ năm 1957 trở đi, Mỹ và chánh quyền Ngô Đình Diệm như diên khùng chuyển sang chế độ độc tài phát xít, đàn áp công khai tiến hành một cuộc chiến tranh đơn phương để chống lại đồng bào miền Nam”.



Hình 27. Những tu sĩ
Campuchia cũng đến chùa Am tu học

Chánh quyền Ngô Đình Diệm tiến hành những cuộc càn quét có quy mô lớn liên tục dồn dân vào ấp chiến lược, mà chúng gọi là khu DINH ĐIỀN chớ kỳ thực đó là những trại tập trung dân để nhân dân lìa cách mạng theo chiến lược “CÁ LÀ NƯỚC”.



Hình 28. MARK –
Một người Mỹ tu tập tại chùa Am

Chiến lược này hòng tiêu diệt Cộng Sản. Tháng 12 năm 1957 chúng đầu độc chết hàng ngàn người ở nhà tù Phú Lợi. Chúng còn ban hành luật 10/59, lập các tòa án quân sự đặc biệt để chém giết khắp miền Nam.”

Thời gian này Chùa Am là một trong những nơi bảo vệ anh em cách mạng vừa làm việc và vừa ẩn náu trong ấp Gia Lâm, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tết Mậu Thân CHÙA AM chỉ còn một đồng gạch vụn, chiến tranh đã tàn phá không những CHÙA AM mà cả xóm ấp Bàu Trâm đều bị điêu tàn, nhà cửa của nhân dân đều bị đốt cháy tan nát trong bom đạn chiến tranh, mọi người đều chạy tản cư tứ tán. Nhưng vị trụ trì Chùa Am không hề sợ hãi, trở về bám trụ nơi Chùa Am.

Ngài cất một cái miếu nhỏ để làm ám hiệu. Khi anh em du kích đến miếu thấy có nhang đốt là biết ngay không có giặc kích, thì đi vào ấp chiến lược truy quét tề ấp, còn thấy không có nhang đốt là biết có giặc kích nên rút lui không vào ấp chiến lược. Việc đốt hương hay không đốt hương là vị trụ trì đều giao lại cho đứa em trai của mình là Lê Văn Ân. Nhờ có thông tin liên lạc như vậy nên anh em du kích cách mạng biết được tình hình của giặc, nên vào phá

ấp chiến lược, kêu gọi nhân dân trở về làng xóm cũ rất dễ dàng.



Hình 29. Ông LÊ VĂN AN

Khi nhân dân trở về làng xóm cũ đông đủ. Vị trụ trì Chùa Am cất một cái một am tranh lá nhỏ để làm cơ sở cách mạng liên lạc thông tin và tiếp tế lương thực, nhất là tổ chức mua súng đạn của giặc, tiếp tế cho anh em du kích.



Hình 30. Những nhà thất trong chùa Am

Đêm đêm anh em du kích ra bắn phá đồn giặc, khiến giặc sống bất an, nhờ có anh em du kích diệt sạch tề ấp, khiến chúng không quản lý nhân dân được, nhờ đó mới mở rộng vùng cách mạng bao vây sát thị trấn Trảng Bàng; nhờ đó cách mạng ngày càng lớn mạnh cho đến ngày đất nước hoàn toàn giải phóng.

Muốn biết rõ âm mưu của Mỹ trong giai đoạn này chúng ta hãy đọc lại một đoạn sử cận đại: *“Để thực hiện chiến tranh đặc biệt chống lại phong trào giải phóng*

dân tộc do Đảng Cộng Sản lãnh đạo. Mỹ vạch ra một kế hoạch Tây Lơ sau này được bổ sung kế hoạch Gion Sơn – Mắc Na Ma Ra gồm ba giai đoạn:

Mỹ dự tính thực hiện kế hoạch này là 18 tháng là kết thúc chiến tranh. Khởi sự kế hoạch đó là xây áp chiến lược dồn dân để cô lập lực lượng cách mạng miền Nam. Mỹ nguy xây dựng 17.000 áp chiến lược, biến toàn miền Nam thành một trại tập trung khổng lồ. Mỹ rải chất độc hóa học xuống nhiều vùng dân cư để buộc nhân dân vào áp chiến lược.

1- Bình định miền Nam.

2- Tăng cường phá hoại miền Bắc.

3- Tấn công thôn tính miền Bắc.

Sự kỳ thị tôn giáo của chế độ Ngô Đình Diệm giữa Phật giáo và Thiên Chúa giáo nổ ra khiến cho phe quân đội nhảy vào tham dự. Tháng 11 năm 1963 Mỹ và nhóm quân đội làm cuộc đảo chánh lật đổ Ngô Đình Diệm. Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị giết chết. Sự sụp đổ chế độ độc tài Ngô Đình Diệm mở đầu cho sự khủng

hoảng của chánh quyền Sài Gòn không bao giờ khắc phục được nữa”.



Hình 31. Khu an dưỡng trong Chùa Am

“Ngày 20 tháng 8 năm 1964, 30 vạn người bao vây dinh Độc lập đòi Nguyễn Khánh từ chức, ngày 20 tháng 9 năm 1964 10 vạn công nhân bãi công ở Sài Gòn – Gia Định phản đối chế độ độc tài Nguyễn Khánh. Ngày 24 tháng 8 năm 1964, 3 vạn công nhân Đà Nẵng bãi thị tuần hành. Tháng 12 năm 1964 nhân dân Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt biểu tình chống chánh phủ Trần Văn Hương.

Tham gia các cuộc đấu tranh chánh trị có nông dân, công nhân, nhân dân đô thị, học sinh, sinh viên, trí thức đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế dân chủ. Năm 1963, có 23 triệu lượt người đấu tranh. Đấu tranh chánh trị làm tan rã từng mãnh chánh quyền bù nhìn của Mỹ, làm thất bại những cuộc càn quét, làm tan rã áp chiến lược của Mỹ. Nhờ phối hợp đấu tranh chánh trị với đấu tranh quân sự nên tiêu diệt lực lượng quân sự Mỹ và làm cho lực lượng các chánh quyền tay sai của Mỹ rệu rã. Áp chiến lược là chiến thuật chiến lược trong chiến tranh đặc biệt của Mỹ, quần chúng nổi dậy đấu tranh chánh trị phá thế kềm kẹp của giặc một cách dễ dàng”.

“Nhờ đấu tranh chánh trị và quân sự biết kết hợp nên làm cho 8.000 áp chiến lược (85% số áp) bị phá. Để cứu vãn tình thế ngày 1 tháng 11 năm 1963 Mỹ đảo chánh giết chết Diệm – Nhu. Dương Văn Minh lên cầm quyền nhưng bị Nguyễn Khánh lật đổ.

Trong giai đoạn này các cuộc đảo chánh tranh giành quyền lực của các phe

phái trong chánh quyền ngụy đã đẩy Chánh quyền này vào cuộc khủng hoảng triền miên. Chúng ta thấy rõ Nguyễn Khánh lật đổ Dương Văn Minh lên làm thủ tướng, Dương Văn Minh lên làm Quốc Trưởng, sau đó Nguyễn Khánh làm Quốc trưởng, Trần Văn Hương làm Thủ tướng. Rồi Phan Khắc Sửu lại thay Nguyễn Khánh làm Quốc trưởng. Đầu năm 1965 Nguyễn Khánh, Nguyễn Cao Kỳ, Nguyễn Chánh Thi cùng nhau lật đổ Phan Khắc Sửu, đưa Phan Huy Quát lên làm Thủ tướng, trong giai đoạn này ngụy quyền Sài Gòn càng suy nhược và khủng hoảng nên năm 1964 thế lực chánh trị và quân sự của cách mạng rộng lớn và vũ khí đầy đủ vùng lên phá sạch các áp chiến lược trong miền Nam Việt Nam và đập tan nát ngụy quân ngụy quyền”.

Lúc bấy giờ vào những năm 1970 – 1975 chiến tranh ngút ngàn, Thầy trụ trì còn một người mẹ già, một người anh và hai người em - một trai, một gái. Người anh lớn có gia đình ở Thành phố Sài Gòn, còn người em trai kế cũng có gia đình ở Trảng Bàng.

Riêng thầy trụ trì và người em gái đưa mẹ già về nuôi dưỡng bằng sức lao động của mình, cả ba mẹ con chỉ quanh quẩn trong một ngôi nhà nhỏ ở ấp Lò Rèn thuộc vùng chu vi Cao Đài quản trị, ở đó mới tránh được bom đạn của Mỹ và nguy quyền. Ấp Lò Rèn bây giờ là ấp Lộc Du, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Mọi người dân ở trong vùng chiến tranh, ban ngày về bám trụ đất đai và làm tai mắt cho cách mạng, khi trời sắp tối đều phải rời khỏi nơi gia đình mình, gồng gánh đồ đạc, dắt con cái vào vùng chu vi của Cao Đài để tránh bom đạn.

Chùa Am nằm trong vùng đất cách mạng, hàng rào chùa Am là hàng rào chiến đấu của du kích quân và chùa Am cũng là điểm nóng nên giặc Pháp và nguy quân thường xuyên pháo bắn chùa Am, lúc nào chúng cũng có thể bắt và bắn phá chùa vì chúng cho đó là nơi Cộng Sản ẩn náu.



Hình 32. Sư cô HUỆ ÂN một tu sĩ, tu học lâu năm nhất trong chùa Am, làm chủ được bệnh tật trên chín mươi tuổi.

Thầy trụ trì vẫn biết điều này nhưng vẫn bám sát anh em du kích thường làm nhiệm vụ báo tin tức giặc cho anh em biết để đề phòng và vào phá ấp chiến lược giải phóng đồng bào trở về nhà cửa ruộng vườn đất đai cũ.

Ở ấp Lò Rèn, là nơi ở đỡ tránh bom đạn Mỹ Ngụy, ngày ngày em gái thầy ra

chợ Trảng Bàng mua bán kim chỉ nhưng thấy không đủ sống nên mới mua dao rựa ở các lò rèn rồi đem bán sỉ tại các chợ ở thành phố Sài Gòn.

Để phụ vào nuôi sống ba mẹ con, nhưng cũng không đủ do đó thầy trụ trì học nghề rèn làm dao rựa để tự sản xuất, nhờ đó thu nhập mới đủ sống. Những năm tháng vất vả và gian khổ này làm sao quên được người em thân thương của mình phải lăn lộn dưới đường tên mũi đạn thập tử nhất sinh. Trong những năm tháng đó rất là gian khổ, tù tội và sinh mạng như chỉ mảnh treo chuông. Nhưng vì nghĩ đến cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thầy không thể bỏ anh em du kích được mà đi nên bám trụ chùa Am sống chết có nhau. Nhất là khi được tin Lê Văn Tân, em thầy hy sinh trong trận Tua Hai Tây Ninh. Mẹ khóc mỗi khi thắp hương trên bàn thờ, lòng thương em xót xa vô cùng nên quyết làm hết sức mình để bảo vệ cơ sở để anh em du kích an tâm chiến đấu.

Trên đường đi buôn bán từ Trảng Bàng về Thành Phố Sài Gòn là một con đường nguy hiểm nhất. Trên đường biết bao

nhieu là mô đất, mỗi mô đất có mô thì đặt mìn, có mô thì không. Tất cả mìn đặt trên đường là của cách mạng, nếu xe nào vô ý cán phải mìn thì cả người và xe chỉ còn những mảnh sắt vụn và một đồng thít tay chân văng tứ tung. Vì cuộc sống để cùng ba mẹ con nương tựa có nhau nên em thấy phải xông pha đi tìm sự sống. Thỉnh thoảng người anh và em trai cũng có về thăm nhưng chỉ trong giây lát rồi lại về lo gia đình, chỉ còn lại ba mẹ con. Thấy mẹ không vui thỉnh thoảng thầy nhắc lại chuyện năm xưa để làm cho mẹ vui.

Tháng 7 năm 1975 đất nước giải phóng xong, bom đạn không còn cày xới trên mảnh đất quê hương, thầy trở về sửa sang lại mảnh đất chôn nhau cắt rốn, nơi CHÙA AM cổ xưa yêu dấu mà của tổ tiên để lại, một di tích khó quên, cho nên con cháu không có quyền làm mất gốc, phải trùng tu lại để đánh dấu những trang sử yêu nước của Tổ tiên bằng công lao, mồ hôi nước mắt, bằng xương máu cùng với mọi người dân trong cả nước mới có ngày nay Đất nước độc lập hoàn toàn chủ quyền về tay nhân dân Việt Nam. Bởi vậy chúng ta

là con cháu không thể bỏ qua được việc trùng tu.



Hình 33. Cổng vào khu phát triển chùa Am

- Việc trùng tu đầu tiên thầy trụ trì cất lại ngôi CHÙA AM tre lá đơn sơ chỉ thờ 3 tượng Phật. Tượng thứ nhất là tượng đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngôi giữa, tượng thứ

hai đứng là tượng Ca Diếp bên tay trái và tượng thứ ba đứng là tượng A NAN bên tay mặt. Hiện giờ CHÙA AM vẫn còn giữ nguyên vẹn như hồi mới cất, vách liếp, cột bằng cây tâm vòng, lợp tôn v.v... Tuy đã cũ rêu phong, ẩm mốc, cột xù xì và vách liếp đã mục nhưng chưa nát vẫn còn dùng được.

- Việc trùng tu thứ hai là trùng tu tinh thần chánh pháp của Phật, thầy trụ trì viết sách đạo đức nhân bản – nhân quả và giảng dạy đúng những lời dạy của đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI, còn những lời giảng dạy nào không đúng của đức PHẬT Thích Ca Mâu Ni thì Thầy vạch trần bộ mặt thật của cửa của nó để mọi người biết rõ nó là tà pháp ngoại đạo đã xen vào kinh sách Phật giáo, mà ngoại đạo dùng những kinh sách ấy để đánh lừa phật tử.

Cho nên việc vạch trần bộ mặt thật của nó là giúp cho phật tử hiểu rõ pháp nào đúng, pháp nào sai để quý phật tử tránh xa và không ủng hộ cúng dường, những sư, thầy đang hành tà giáo ngoại đạo. Nhờ đó tà pháp không phát triển vì vậy chánh pháp của Phật mới dựng lại và làm sáng

chói con đường tu tập của Phật giáo. Nhất là thầy trụ trì dạy đâu là chánh tín và đâu là tà tín. Chánh tín nghĩa là gì? Tà tín nghĩa là gì?

Chánh tín chỉ cho mọi người biết thực hành đời sống có đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và chúng sinh, luôn luôn giữ gìn tâm **BẤT ĐỘNG THANH THẢN, AN LẠC VÀ VÔ SỰ** bằng pháp môn **NHƯ LÝ TÁC Ý** để tâm luôn luôn ly dục ly bất thiện pháp. Nhờ đó mới thấy được tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Chính thấy được tâm như vậy mới là giải thoát của Phật giáo quý vị có biết không?

Tà tín có nghĩa là những phật tử mê tín chuyên cầu cúng, tụng kinh, niệm Phật, niệm chú, cầu siêu, cầu an, xin xăm, bói quẻ, cúng sao, giải hạn, đốt tiền vàng mã v.v... Những việc làm nhằm nhí vô ích như vậy thường làm hao tài tốn của của những phật tử. Vậy mà quý phật tử cứ nghe đâu làm vậy không chịu suy tư việc làm đó đúng hay sai.

Bởi trong số phật tử đông đảo trùng trùng điệp điệp đang theo Phật giáo mà chúng tôi đã chứng kiến những buổi lễ lớn của Phật giáo. Phật tử về chùa ngày càng đông nhưng từ lâu bị nhồi nhét trong đầu những điều sai Phật pháp nên chỉ còn biết cúng bái, tụng kinh, niệm chú mà cho đó là sự tu tập của mình theo Phật giáo.



Hình 34. Một ngôi tháp
gạch trong khu phát triển của chùa Am

Phật tử còn vô minh nhiều lắm vì quý thầy dạy sao họ làm theo như vậy, chớ họ đâu có dám nói quý sư thầy sai. Họ chỉ biết tin, biết làm nên sư thầy dạy gì họ cũng

tin. Bởi vậy phần đông phật tử làm sao am tường lời Phật dạy nên thiếu trí tuệ, không cân nhắc, không chịu khó tư duy, cứ nghe sư thầy dạy đâu làm đấy, như những người mù sờ voi. Thật là đáng thương nhưng cũng rất tội nghiệp. Vì họ không sáng suốt nên mới để giáo pháp mê tín mới tràn lan khắp nước, lâu ngày không dứt bỏ được.

Bởi vậy ngay từ lúc đầu khi nó mới truyền vào Việt Nam thì mọi người ai cũng đồng lòng chặn đứng nó lại bằng cách không làm theo những điều tà giáo mê tín thì làm sao nó truyền được. Phải không thưa quý vị?

Trong thời đại khoa học, kiến thức của con người được nâng cao nhờ sự học rộng hiểu xa nên không dễ gì làm cho họ lại tin theo, chỉ có những người ít học mới biến mình thành những người mù quáng dễ tin, dễ làm theo.

Tà tín là tin có cõi Cực Lạc Tây Phương, là tin có linh hồn người chết, tin có thế giới siêu hình, tin có tà ma, quỷ quái, tin có địa ngục, ngạ quỷ, tin có Thần Thánh, Tiên Phật, tin có Ngọc Hoàng

Thượng Đế, Chúa Trời, tin có có Thập Địa Diêm Vương, Thủy phủ, Thủy tề, Long Vương, Hà Bá, Bà Thủy v.v... Những điều tà tín này là mê tín.

Những điều tà tín này không phải do lời dạy của đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI. Các ngài đã biến Phật giáo thành một Phật giáo mê tín hoàn toàn chịu ảnh hưởng tư tưởng Nho giáo, Lão giáo.

Nho giáo và Lão giáo là hai tôn giáo lớn của người Trung Quốc. Nho giáo do Khổng Tử chủ trương thuyết TAM CANG và NGŨ THUỜNG, còn Lão giáo do Lão Tử chủ trương thuyết VÔ VI. Hai nhà đại hiền triết tư tưởng lớn này đã triển khai nền văn hóa đạo đức của người Trung Quốc, mà từ xưa đến nay người Trung Quốc vẫn một lòng tôn kính xem hai vị này như những bậc thầy của mọi người trong thiên hạ.

Các nhà sư Phật giáo Trung Quốc chịu ảnh hưởng văn hóa tư tưởng triết học của Nho giáo nên từ sự hiểu biết đó đã chuyển thành nền văn hóa đạo đức Phật giáo Trung Quốc cho tốt đẹp hơn. Nhưng không ngờ chịu ảnh hưởng cúng tế của Nho

giáo mà các nhà sư Phật giáo Trung Quốc lại biến nền văn hóa đạo đức Phật giáo Trung Quốc thành một nền văn hóa đạo đức Phật giáo mê tín. Dòng văn hóa đạo đức Phật giáo mê tín đó được các nhà sư đặt tên là Tịnh Độ Tông và biên soạn những bộ kinh sách ca ngợi và khuyến khích tín đồ tu tập pháp môn niệm Phật A Di Đà.

Lại nữa, có một số nhà sư Trung Quốc chịu ảnh hưởng văn hóa đạo đức tư tưởng của Lão Tử. Họ triển khai thành một Phật giáo Trung Quốc tuyệt vời hơn bất cứ một Phật giáo nào ở trong nước cũng như ở các nước ngoài. Nhưng không ngờ ảnh hưởng VÔ VI của Lão giáo mà các nhà sư Phật giáo Trung Quốc lại biến nền văn hóa đạo đức của Phật giáo Trung Quốc thành một nền văn hóa triết học tánh không. Từ khi triết học tánh không ra đời đã đón sạch những tư tưởng triết học khác trong nền văn hóa Trung Quốc.



Hình 35. Khuôn viên phát triển của chùa Am

Với tư tưởng này các nhà sư Trung Quốc rất hãnh diện tự đặt cho nó cái tên là pháp môn Tối Thượng Thừa. Pháp môn Tối Thượng Thừa tức là Phật giáo Thiên Tông Trung Quốc bây giờ. Người am tường Phật giáo Trung Quốc thì thật là xót xa và đau buồn, do kiến giải của các nhà sư Trung Quốc thiếu sáng suốt đã làm mất gốc Phật giáo tại xứ này. Như vậy Phật giáo Trung Quốc chia làm hai dòng văn hóa tư tưởng:

1- Dòng văn hóa Phật giáo Tịnh độ tông.

2- Dòng văn hóa Phật giáo Thiên tông.

Còn Phật giáo chánh tông thì không còn nữa, nên người Trung Quốc hiện giờ muốn hiểu Phật giáo chỉ bằng cách nghiên cứu hai dòng tư tưởng này.

Hai nền văn hóa đạo đức Phật giáo ấy lại được truyền sang qua Việt Nam, chư Tăng Việt Nam tiếp thu mà không dám chỉnh sửa cứ y khuôn mà truyền bá, mãi cho đến đời Trần Nhân Tông mới có thay đổi chút ít bằng sự pha trộn Thiên – Tịnh của Trung Quốc.

Là người Việt Nam chúng ta hãy cùng chung nhau xây dựng một nền văn hóa đạo đức Phật giáo tinh ròng của người Việt Nam, chớ không vay mượn của một Phật giáo nước nào cả, chỉ dựa vào lời dạy nguyên thủy của đức Phật mà biên soạn và giảng dạy giúp cho mọi người hiểu về Phật giáo một cách rõ ràng, phân biệt được Phật giáo nào đúng và Phật giáo nào sai.

CHÙA AM sẽ đi vào con đường chánh Phật giáo nên không còn có khói hương mê tín, dị đoan, lạc hậu như CHÙA AM ngày

xưa. Nhờ có lời dạy trên đây CHÙA AM không còn đi vào nếp cũ hướng dẫn tín đồ theo lối mòn của các sư thầy tổ xưa.



Hình 36. Khu phát triển của chùa Am ngày nay

CHÙA AM ngày nay không tụng kinh, không làm ma chay siêu độ theo kiểu mê tín, mà làm ma chay theo tinh thần khoa học mang đầy đủ lòng biết ơn sâu xa của những người còn sống đối với những người thân đã mất, ***“Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”*** nên việc làm ma chay rất đơn giản, thiết thực cụ thể ít tốn kém. Đám tang chỉ dạy cách

thức ma chay theo tinh thần thực tế của Phật Giáo Việt Nam không chịu ảnh hưởng của một tôn giáo nước nào cả. Nhất là không theo tinh thần tư tưởng “Văn Công Thọ Mai” của Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử Trung Quốc cúng bái, tế lễ, kèn trống rập rình, rồi lại còn đàn ca xướng hát theo giọng ê, a tụng niệm giọng cao giọng thấp của các Tăng, Ni và phật tử.



Hình 37. Khu phát triển của chùa Am ngày nay

Một đám tang là một sự mất mát có gì vui đâu mà lại đàn ca trống phách. Thật là một việc làm sai hết sức sai sao mọi người không suy tư, nghĩ lại xem, làm như vậy có đúng không? Sao mọi người không nghĩ lại xem làm đám tang mà như làm

một buổi lễ đăng quang hay ít cũng là một đám cúng đình. Có đúng như vậy không quý vị?

Đám tang có vui gì mà trống kèn đàn ca xướng hát rập rình, lại còn mượn thêm giàn nhạc Tây phương kèn trống in ỏi làng trên xóm dưới đều hay biết.



Hình 38. Nhiều hàng thốt có lối đi trong chùa AM

Sao người ta làm ma chay mà không chịu suy nghĩ, cứ bắt chước thấy ai làm sao

mình làm vậy. Thời đại chúng ta không cho phép làm một điều thiếu suy nghĩ. Khi làm một điều gì thì cần phải suy tư cân nhắc kỹ lưỡng rồi mới làm.

- Thứ nhất làm sẽ không thất bại.

- Thứ hai người có trí họ cho chúng ta không phải là kẻ hủ lậu, dốt nát, ngu si, chỉ biết bắt chước làm theo người xưa.

- Thứ ba có trí sáng suốt phân biệt làm ma chay như thế nào đúng và như thế nào sai. Đúng có lợi ích gì? Và sai có hại gì?

Làm ma chay theo đúng tinh thần Phật giáo thì chúng ta hãy nghiên cứu lại tài liệu cách tẩm liệm làm ma chay của CHÙA AM hướng dẫn, vì cách thức làm ma chay của CHÙA AM là làm theo những lời dạy của đức Phật.

Làm ma chay theo lời dạy của đức Phật trong tinh thần dân tộc Việt Nam là tránh xa những hủ tục, mê tín, lạc hậu, đó là làm giảm bớt những sự hao tốn nhằm nhí rất nhiều. Còn làm một đám tang theo kinh sách phát triển thì phải chịu hao tốn tiền bạc cúng dường trai tăng, vì chư tăng

thường hay bày vẽ theo kiến giải mê tín cúng kiến, tụng kinh cầu siêu quá nhiều. Tính từ ngày chết cho đến ngày làm tuần mãn tang phải hao tốn hằng triệu triệu bạc cho các thầy sư ngòi trong mát hưởng bát vàng bằng tiền của mồ hôi nước mắt của đàn na thí chủ làm ra.

Người phật tử không sáng suốt không dựa vào những lời dạy của đức Phật trong kinh sách nguyên thủy mà cứ nghe theo các thầy Đại Thừa đã làm hao tổn tiền của mà còn bị người ta cho rằng là những hạng người mê tín, lạc hậu, ngu si.



Cách tắm liệm ma chay

Cách thức làm ma chay theo

CHÙA AM dạy như dưới đây:

“Khi một người thân trong gia đình mất thì những người trong gia đình cần phải lo tắm liệm, không nên để cho người xa lạ làm công việc này. Vì để cho người xa lạ tắm liệm người thân của mình, có điều chi không vệ sinh, sơ sót họ sẽ nói ra cho

mọi người biết thế này thế khác, không tốt và rất tội nghiệp cho người thân của mình đã mất. Vì khi bệnh đau không làm chủ được thân nên có khi tiểu tiện trong quần. Có lẽ không ai muốn như vậy. Phải không quý vị?

Cho nên trách nhiệm những người trong gia đình khi có người thân mất thì phải lo tẩm liệm và an táng cho chu đáo đừng để người bên ngoài xen vào.

Chúng tôi thường thấy việc tẩm liệm người thân trong gia đình, họ thường giao phó cho Ban Đạo Tỳ trong tổ chức của các trại hòm, trong đó có nhiều Tăng Ni tụng niệm. Cho nên ở đây chỉ cần giá cả sòng phẳng là có đầy đủ làm tất cả việc ma chay theo bài bản kinh sách Đại Thừa. Còn những người thân trong gia đình chỉ biết nghe theo và chấp nhận chớ không biết việc làm đó đúng sai theo đúng Phật giáo hay theo ngoại đạo, mê tín hay chánh tín, hủ lậu hay tiến bộ, ân nghĩa hay vô ân, họ đều tai nạn bất biết. Ai làm sao cũng được miễn là đem chôn cất cho xong. Nói thế chớ đám tang người ta thường để từ ba ngày cho đến

bảy ngày và còn hơn thế nữa nếu ngày giờ không tốt bị trùng tang liên táng.

Bởi không hiểu không biết biết nên đã biến việc ma chay trở thành việc làm mê tín, lạc hậu, mà còn nói lên sự vô tình đã đánh mất đi ân nghĩa của những thân người còn sống đối với người chết.

Trong gia đình có người thân mất thì mọi người phải bình tĩnh, sáng suốt, vì có những việc cần phải làm như sau:



Hình 39. Cổng vào khu phát triển của chùa Am ngày nay

Việc thứ nhất: *Khi có một người thân mất, việc đầu tiên phải dùng nước ấm và lấy khăn sạch lau khắp cơ thể của người*

thân mát cho sạch sẽ rồi thay đổi quần áo mới, bỏ bộ đồ cũ xếp lại ngay ngắn để bỏ vào áo quan khi tắm liệm.

Việc thứ hai: Là phải mua một bao trà khô rải đều dưới đáy áo quan một lớp khoảng độ 2 phân. Vì trà sẽ rút hơi của người chết giữ vệ sinh chung cho mọi người gia đình.

Việc thứ ba: Là phải mua một tấm vải ba thước chiều dài và một thước sáu chiều ngang, nếu cư sĩ thì dùng màu trắng, còn tu sĩ thì dùng màu vàng. Không có vải khổ rộng thì hai miếng vải khếp lại.

Việc thứ tư: Là phải trải tấm vải ấy ra rồi đặt thân người chết nằm ngay ngắn giữa tấm vải.

Việc thứ năm: Là phải có bốn người thân trong gia đình, con trai trưởng ở đầu người chết còn tất cả những người khác, một người ở dưới chân, một người ở bên hông mặt và một người ở bên hông trái mỗi người đều nắm mép vải đồng giở lên một lượt rồi đặt thân người chết vào áo quan. Nếu người chết là nam thì mép vải bên trái phủ trước, rồi mép vải bên mặt phủ kế tiếp

rồi đến mép vải trên đầu và cuối cùng mép vải dưới chân phủ lên là xong. Nếu là người nữ thì bên mặt phủ trước bên trái phủ sau. Cách tắm liệm đó theo qui luật nhân quả âm dương. Vì chúng ta đang sống trong qui luật nhân quả âm dương, trên hành tinh này không một người nào thoát ra khỏi, nhưng tại sao Tây, Tàu, Nhật, Mỹ v.v... là lại không theo qui luật này mà lại tắm liệm khác theo phong tục của bản xứ?

Xin thưa! Vì không làm đúng theo qui luật nhân quả thì khi sinh cũng gặp nhiều khó khăn, còn khi chết cũng đâu phải dễ dàng. Vì sinh như vậy chết như vậy là đi ngược lại qui luật nhân quả nên thọ biết bao nhiêu sự đau khổ. Quý vị có thấy không?

Thuận theo qui luật nhân quả thì sống cũng như chết đều được bình an yên ổn, còn đi ngược lại nhân quả sống cũng như chết đều thọ khổ vô vàn. Do đó đức Phật dạy con người nên có tri kiến giải thoát là vậy.

Lúc bây giờ muốn tắm liệm theo những vật dụng gì thì nên để dưới chân

người chết. Xong đây nắp áo quan và đóng đinh lại. Chớ không nên chèn nhét rom rạ hoặc tất cả những vật dụng gì khác chỉ để thân người chết như người nằm ngủ là tất nhất. Đừng nghĩ theo kiểu mê tín người chết phải bó chặt tấm liệm phải cho chặt chia để thân người chết không động đây được, nếu thân người chết động đây là con cháu phải bệnh đau. Đó là một dạng mê tín, chớ con người đau bệnh là do nhân quả ác của người đó làm ra, chớ không ai làm cho họ đau bệnh được. Như quý vị giết hại cá tôm và ăn thịt thì quý vị làm sao tránh thân bệnh đau, vì nuôi thân của quý vị bằng sự chết và đau khổ của cá tôm. Quý vị nên nhớ nhân nào quả nấy không ai làm quý vị mà chính quý vị đã làm cho quý vị khổ, quý vị có biết không?

Việc thứ sáu: Là phải có mọi người trong gia đình đồng khiên áo quan đặt ngay giữa nhà, trước áo quan đặt một bàn thờ nhỏ, đặt ảnh người chết và một lư hương để mọi người đến cúng điệu chia buồn, nhưng không cần thắp hương chỉ cần chấp tay trước di ảnh người quá cố tỏ lòng

chia buồn với gia đình có người thân mất mà thôi.

Xin nhắc lại một lần nữa, người đến phúng điếu không cần phải thắp hương mà chỉ cần cấp tay trước ngực đánh lễ người chết ba lễ là đủ.

Việc thứ bảy: Là phải đặt áo quan và bàn thờ nhỏ trong nhà xong thì những con cháu tề tựu đánh lễ và ngay lúc đó người gia trưởng phát vải tang cho mọi người trong gia đình, trẻ em một miếng vải trắng nhỏ cài trên áo, còn những người lớn, dâu, rể, con trai và con gái thì đội khăn trắng phủ kín đầu như nhau.



Hình 40. Bảng hiệu chùa Am ngày xưa
“LONG AN TỰ”

Vì dâu, rể, con trai và con gái đều là con trong gia đình cả, không nên phân chia con trai con gái và dâu rể khác nhau mà từ xưa đã có những tư tưởng phân chia giai cấp hẹp hòi ích kỷ trong gia đình khiến cho con cái trong nhà giảm lòng yêu thương nhau, mất đoàn kết. Vì họ cứ nghĩ rằng con trai con gái là máu mủ còn dâu rể là người dưng nước lã. Những tư tưởng này đã khiến tình cảm con người cũng bị mất mát rất nhiều. Chúng ta hãy mạnh dạn dẹp sạch những tư tưởng chia cắt tình yêu thương của những người thân trong gia đình. Tuy không biết nhau thì họ còn là người xa lạ trong gia đình, nhưng tình yêu thương của chúng ta đối với họ, họ vẫn là một người Việt Nam yêu thương của chúng ta trong một nước. Cho nên khi họ là một người thân trong gia đình thì dù là con trai, con gái, dâu, rể đều tôn trọng yêu thương nhau như anh em ruột thịt trong một nhà, đừng có tư tưởng phân chia như từ xưa đến nay là chúng ta còn kém văn minh tiến bộ trên tình cảm con người. Ngày nay chúng ta phải tiến bộ hơn ngày xưa, tiến bộ mọi mặt trong đó có tình cảm con người.

Sau khi chôn cất xong trở về nhà thì khăn trắng được trả lại nơi bàn thờ, chỉ mọi người còn mang trên người một miếng vải trắng nhỏ nơi ngực nếu áo vải màu đen, còn áo vải màu trắng thì vải tang phải bằng miếng vải màu đen.

Việc thứ tám: Là người chết không nên để lâu vì để lâu làm mất vệ sinh chung, vì vậy sáng chết chiều chôn, chiều chết sáng chôn, còn có điều kiện để lâu thì chỉ nên một ngày đêm mà thôi. Đó là vì có con em cháu ở xa chưa về kịp.

Việc thứ chín: Không nên rước thầy chùa tụng niệm cầu siêu vì người chết đã theo nghiệp tái sinh luân hồi ngay liền khi chết còn đâu mà cầu siêu. Đó là một việc làm mù quáng mê tín.

Việc thứ mười: Không nên rước nhạc trống kèn làm âm ĩ, đám ma là nơi mất mát đau buồn, có gì vui đâu mà kèn trống. Và nhất là đây không phải chỗ buôn bán thân người chết để lấy tiền. Vậy nên tránh đàn kèn trống, vì đàn kèn trống làm âm ĩ báo tin cho mọi người biết để đến

cúng điệu tế lễ. Đó là cách thức đem thầy người chết ra buôn bán.

Việc thứ mười một: *Khi đưa áo quan lên xe tang để đi chôn cất thì không nên rải giấy tiền vàng mã theo đường làm mất vệ sinh chung trong môi trường sống. Và nhất là không nên rước một ông thầy chùa ngồi tụng niệm ở trên xe tang. Đó là hình thức lạc hậu mê tín thiếu văn hóa không khoa học.*



Hình 41. Tảng đá nơi HT Trụ trì
tọa thiền suốt đêm ngày

Việc thứ 12: *Hạ huyệt, khi xe tang đến nơi thì áo quan chuyển từ trên xe đến huyệt để áo quan ngay ngắn trên huyệt và*

lúc bảy giờ con cái tập trung lại đánh lễ lần cuối cùng. Sau khi con cái đánh lễ xong thì áo quan từ từ hạ huyệt.

Việc thứ 13: Khi chôn cất xong mọi người đồng trở về nhà và đặt bàn thờ người mất nơi trang nghiêm nhất trong nhà để hàng ngày con cháu tưởng nhớ công ơn của người đã mất.

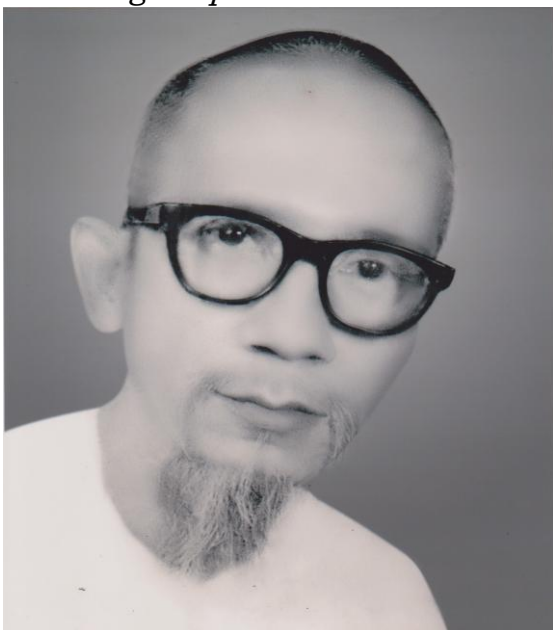
Việc thứ 14: Không nên mở cửa mã, trong ba ngày chúng ta đến thăm mộ và đắp sửa sang lại cho sạch sẽ hoặc xây mộ để phân mộ được bền lâu và hằng năm về thăm viếng (Tảo mộ).

Việc thứ 15: Hằng ngày đến giờ ăn cả gia đình xúm lại ăn thì nên để một đôi đũa và một cái bát, mọi người trong nhà đều mời người chết ăn cơm, nhất là người gia trưởng, tưởng chừng như người còn sống, chứ không nên đem cơm cúng trên bàn thờ.

Việc thứ 16: Tuần thất. Những tháng đầu mới mất chúng ta chia ra làm ba tuần thất. Tuần thất thứ nhất là bảy ngày; tuần thất thứ hai là 21 ngày; tuần thất thứ ba là 49 ngày. Trong những ngày tuần thất

ấy chúng ta làm một bữa cơm mời những người nào đã giúp chúng ta trong việc ma chay đến dùng bữa cơm thân mật để chúng ta tỏ lòng biết ơn với những người bạn thân này.

Việc thứ 17: Sau một năm mất chúng ta làm một bữa cơm và con cháu về đây đủ người gia trưởng nhắc đến công ơn của người đã mất đối với gia đình và đối với quê hương tổ quốc.



Hình 42. Thầy Thích Thông Lạc lúc ở Hòn Sơn mới về Trảng Bàng

Việc thứ 18: Đến năm thứ hai sau khi mất cũng làm một mâm cơm mời con cháu về đủ mặt người gia trưởng tuyên bố mãn tang và thu hồi những miếng vải trắng nhỏ và đem đốt. Từ đây về sau không còn ai mang tang khó nữa.

Mười tám điều cần phải làm trong việc ma chay khi có người thân mất là chánh tín trong Phật giáo, xin quý phật tử nên lưu ý để tránh những việc làm mù quáng, mê tín, lạc hậu mà từ xưa đến nay người ta đã truyền thừa nhau thành một phong tục hủ lậu vay mượn nền văn hóa của Phật giáo Trung Quốc thiếu tính khoa học, thiết thực cụ thể.

Cho nên tất cả những văn hóa được truyền thừa từ xưa đến nay, không phải những văn hóa nào đều đúng hết. Văn hóa truyền thừa có những cái đúng, nhưng cũng có những cái sai, cái sai thì mạnh dạn mà dẹp bỏ và cái đúng thì nên duy trì nhưng phải chuyển thành một nền văn hóa Việt Nam, chớ không khéo văn hóa Việt Nam mà lại thành một nền văn hóa lai căng của những nước ngoài.

Trong nước chúng ta có bao nhiêu nhà tri thức Việt Nam ông nào cũng có bằng tiến sĩ thế mà văn hóa Việt Nam trong việc ma chay xuất phát ở đâu xin quý vị hãy trả lời? Hay bảo rằng Việt Nam không có nền văn hóa ma chay thì sai.

Có người sống tức là phải có người chết, có người chết là phải có ma chay. Vậy việc làm ma chay phải có bài bản, nghi thức rõ ràng, chớ không phải vay mượn việc ma chay của nước khác mà áp dụng làm việc ma chay cho nước mình. Mỗi dân tộc đều có nền văn hóa khác nhau, vậy chúng ta hãy triển khai nền văn hóa của dân tộc trong đó có văn hóa ma chay của nước mình. Chúng ta là một dân tộc anh hùng bất khuất mọi thế lực của ngoại bang. Cho nên chúng ta không cần vay mượn văn hóa ma chay của nước nào cả. Và như vậy mới xứng đáng là một nước độc lập văn hóa tư tưởng ngang hàng với các nước trên thế giới.

Điều này chúng ta đã thấy rất rõ từ xưa đến nay việc làm ma chay của dân tộc Việt Nam đều chịu ảnh hưởng văn hóa

Trung Quốc. Không ngờ Việt Nam chỉ bắt chước làm ma chay theo nền văn hóa lạc hậu mê tín của Trung Quốc, nên người Việt Nam phải chịu tiêu hao một số tiền quá lớn nhằm nhí không mang tính chất đạo đức lợi ích thiết thực cho đời sống vật chất và tinh thần của dân tộc Việt Nam.



Hình 43. Khu vực đang phát triển của Chùa Am

Chúng ta là người Việt Nam phải sống trong nền văn hóa đạo đức của Việt Nam. Nền văn hóa đạo đức của Việt Nam không phải từ trên trời rơi xuống mà chính từ những con người Việt Nam biết làm ra.

Những người Việt Nam có trình độ kiến thức tiêu biểu, hiểu biết sâu rộng thì

nên cùng nhau ngồi lại họp bàn về văn hóa đạo đức của dân tộc Việt Nam từ xưa đã truyền thừa đến nay.

Tinh thần văn hóa đạo đức ấy, chúng ta phải lọc lựa cái nào không chịu ảnh hưởng của nền văn hóa nước ngoài đó là nền văn hóa đạo đức của Việt Nam. Khi chúng ta loại trừ văn hóa đạo đức của nước ngoài ra khỏi thì chúng triển khai nền văn hóa đạo đức của Việt Nam. Tuy rằng nó chưa được đầy đủ thì chúng ta họp nhau góp ý dựng lại những hành động văn hóa đạo đức nào còn thiếu, làm cho nó đầy đủ hơn, chớ không được lấy nền văn hóa đạo đức của nước ngoài cải lương thành nền văn hóa đạo đức của nước mình thì không được.

Muốn lập thành một nền văn hóa đạo đức mà không bị ảnh hưởng của một nền văn hóa nước nào cả thì phải dựa vào năm điều đạo đức của loài người. Năm điều đạo đức này nó không thuộc về một tôn giáo nào cả, nó cũng không thuộc về một nền văn hóa đạo đức truyền thống nào cả, nó là văn hóa đạo đức của loài người từ khi có

loài người. Năm điều văn hóa đạo đức này gồm có:

- 1- Đức hiếu sinh
- 2- Đức ly tham
- 3- Đức chung thủy
- 4- Đức thành thật
- 5- Đức minh mẫn

Đó là nền đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh. Khi chúng ta muốn xây dựng một nền văn hóa đạo đức của dân tộc Việt Nam thì nên dựa vào năm đạo đức này, trong năm đạo đức này đạo đức nào mà nền văn hóa đạo đức của Việt Nam chưa có thì chúng ta triển khai thành văn hóa đạo đức của Việt Nam, còn đạo đức nào đã có thì chúng ta làm cho nó sáng tỏ của nền văn hóa đạo đức Việt Nam đã truyền thống.

Muốn cho nền văn hóa đạo đức của Việt Nam là của dân tộc Việt Nam thì chúng ta phải loại trừ những văn hóa lạc hậu, mê tín của các nước ngoài và ngay cả của tổ tiên chúng ta đã truyền thừa từ xưa

đến nay nó đã trở thành những phong tục tập quán của dân tộc Việt Nam thì chúng ta cũng phải quyết tâm mạnh mẽ loại trừ những điều mê tín, chớ không thể bảo thủ “xưa bầy nay làm”.

Nhiệm vụ của chúng ta là phải dựng lại nền văn hóa đạo đức Việt Nam đúng nghĩa của nó để con cháu chúng ta sau này thừa hưởng và được sống trong nền văn hóa đạo đức Việt Nam thật sự của nó không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sinh. Nhờ đó con cháu của chúng ta mới trở thành những người nhân ái mới xứng đáng là con Tiên cháu Rồng; mới xứng đáng là dân tộc Việt Nam anh hùng; mới xứng đáng là con cháu Trưng Vương, Triệu Ẩu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Hồ Chí Minh.

CHÙA AM sẽ làm việc này và nhất định thành công trong việc dựng lại nền văn hóa đạo đức Việt Nam mà không bị ảnh hưởng của một nền văn hóa đạo đức của nước ngoài cũng như không bị ảnh hưởng sinh hoạt lạc hậu mê tín xa xưa.

Là người Việt Nam chúng ta hãy học và sống đúng với nền văn hóa đạo đức của người Việt Nam. Nền đạo đức văn hóa của người Việt Nam được dựng lại bằng năm đức hạnh của loài người. Vì thế, mọi công dân Việt Nam phải học tập và áp dụng vào đời sống, nó sẽ mang lại tình thương yêu con người đối với con người, nó sẽ mang lại sự sống bình an cho nhau, không còn ai làm khổ ai.



Hình 44. Nhà khách trong khu phát triển của Chùa Am ngày nay

Nhất định khi nền văn hóa đạo đức này được phổ cập đến mọi tầng lớp nhân

dân Việt Nam thì Đất nước chúng ta không còn ai hơn thua tranh chấp nhà cửa, ruộng vườn, tiền tài, danh lợi v.v... không còn xung đột và chiến tranh nữa.



CHÙA AM ngày nay chuyên

giảng dạy đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh. Khi đã học đạo đức xong thầy trụ trì liền dạy những phương pháp tu tập làm chủ SINH, GIÀ, BỆNH, CHẾT của đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI. Cho nên phật tử ở khắp nơi trong nước cũng như ở ngoại quốc lần lượt về tu tập tại CHÙA AM khiến CHÙA AM có hàng trăm ngôi nhà nhỏ 3 x 4 mọc lên như nấm. Hiện giờ CHÙA AM có đến 260 ngôi nhà nhỏ.

Chùa AM phát triển được như ngày hôm nay thì cũng nên nhớ lại những ngày qua. Tháng 9 năm 1980 mẹ thầy trụ trì qua phần. Thầy sửa sang lại ngôi nhà của mẹ ở trở thành nhà thờ Tổ tiên, ông bà trong đó thờ bố, mẹ của thầy. Hiện giờ ngôi nhà ấy ở sau nhà khách. Sau khi mẹ mất thầy trụ trì tập trung triển khai những kinh nghiệm tu tập của mình đã làm chủ thân tâm để giúp cho những người hữu duyên tu tập.



Hình 45. Cổng vào khu phát triển của chùa Am

Thầy trụ trì triển khai kinh nghiệm tu tập của mình dựa theo chánh pháp của Phật thuộc kinh Nikaya do HT Minh Châu dịch, để hướng dẫn mọi người tu tập theo

chánh pháp của Phật và làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người (Sinh, già, bệnh, chết). Nhất là thầy chỉ thẳng cho mọi người biết cái sai trong đạo Phật hiện giờ rất nhiều, từ các bộ kinh sách phát triển. Những kinh sách này đều thuộc về Phật giáo Hán tạng, Việt Nam không có kinh sách Phật giáo. Bởi vậy, đối với Phật giáo Việt Nam kinh sách còn nghèo nàn chỉ có vay mượn nước ngoài.

Mật Tông thuộc về Phật giáo Tây Tạng v.v... Từ Tây Tạng các sư thầy đem bùa chú truyền sang qua các nước Thái Lan, Miến Điện, Campuchia rồi truyền sang qua Việt Nam, biến cho Việt Nam có một số thầy bùa, thầy ngải chuyên trị bệnh trừ tà ma yểm quỷ v.v... tạo ra những tư tưởng mê tín, lạc hậu. Khi vào Việt Nam tất cả những giáo pháp này đều là tà giáo ngoại đạo mượn nhãn hiệu Phật giáo để dễ bề lường gạt tín đồ Phật giáo Việt Nam.

Những kinh sách này thuộc về văn hóa Phật giáo nước ngoài, nhưng từ xưa đến nay Phật giáo Việt Nam lại lấy đó làm văn hóa của mình.

Đem văn hóa mê tín của nước ngoài làm văn hóa của mình khiến cho nhân dân Việt Nam mê tín, lạc hậu, mù quáng, làm hao tiền tốn của vì cúng bái cầu siêu, cầu an, đốt tiền vàng mã, thật là vô minh, không sáng suốt để rồi tự biến nó thành một phong tục tập quán lạc hậu, mê tín truyền thống của dân tộc Việt Nam từ xa xưa ông bà truyền lại cho con cháu đến ngày nay. Thật là một điều sai lạc hết sức, nhưng bây giờ muốn cho nhân dân dẹp bỏ thì không phải dễ, không phải trong một ngày hay hai ngày mà bỏ xuống ngay liền được.

Qua các triều đại người Việt Nam rất sáng suốt về tôn giáo, biết rõ tôn giáo là một nhu cầu cần thiết cho tinh thần của dân tộc. Hiểu được điều này Trần Nhân Tông, một ông vua Việt Nam am tường Thiền Tông Phật giáo Trung Quốc, Người có sáng kiến muốn biến văn hóa Thiền Tông Trung Quốc thành văn hóa Thiền Tông Việt Nam. Vì thế mới có phái thiền Trúc Lâm ra đời mà tín đồ Phật giáo Việt Nam gọi là Thiền Tông Việt Nam.

Thiền Tông Việt Nam không có gì chuyên rông của Việt Nam cả. Nếu xét cho kỹ thì Trần Nhân Tông cũng dựa vào Thiền Tông, Tịnh Độ Tông của Phật giáo Trung Quốc chắp vá lại thành Thiền Tông Việt Nam. Cho nên Thiền Tông Việt Nam chẳng có pháp môn nào tu tập mới mẻ cả, chỉ dẫm lại lối mòn các pháp hành thiền của thiền Trung Quốc mà thôi.

Tại sao Trần Nhân Tông là một nhà vua anh minh mà không lấy kinh sách nguyên thủy của Phật giáo triển khai thành Thiền Tông Việt Nam?

Có lẽ lúc bấy giờ kinh sách nguyên thủy của Phật giáo chưa được truyền sang qua Việt Nam, chỉ có ba tạng kinh bằng chữ Hán của Trung Quốc. Tuy rằng trong tạng kinh Phật giáo của Trung Quốc có kinh A Hàm, nhưng lúc bấy giờ vua Trần Nhân Tông cũng chịu ảnh hưởng kinh sách Đại Thừa rất nặng nên không quan tâm lắm, nhất là những bộ kinh này lại mang tên “TIỂU THỪA”. Cái tên không gợi được sự chú ý của người khác, nên vua Trần Nhân Tông cũng là một con người bình thường, vì

thế Ngài lấy những bộ kinh mang tên “TỐI THƯỢNG THỪA” để triển khai thành Phật Giáo Thiên Tông Việt Nam như chúng ta đã biết ngày hôm nay nó có tên là “TRÚC LÂM YÊN TỬ”.

Trải qua thời gian tu học Thiên Tông của thiên Trung Quốc thầy trụ trì cảm nhận nó không phải của Phật giáo mà của các tổ sư Phật giáo Trung Quốc kiến giải viết ra thành kinh sách dạy người tu tập theo kiểu Trung Quốc, nên người tu tập rất đông nhưng kết quả thì không có một vị tổ sư nào làm chủ được sinh, già, bệnh, chết giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Do sự hiểu biết này thầy trụ trì CHÙA AM lại chịu khó nghiên cứu kinh sách nguyên thủy do hòa thượng Minh Châu dịch và cuối cùng thầy tu tập đã làm chủ sinh, già, bệnh, chết không còn khó khăn và mệt nhọc.

Những người đệ tử đầu tiên của Thầy là mẹ Thầy, em Thầy và một đứa cháu của Thầy, kế tiếp là bốn người Phật tử ở bốn tỉnh khác nhau đến xin tu học tại CHÙA AM. Thầy trụ trì đến trình báo với chánh quyền công an địa phương xã Gia lộc để xin

cho họ tạm trú, vào chiều hai giờ cùng ngày thì công an huyện Trảng Bàng mời bốn người này giam lại một đêm để điều tra. Nhưng cuối cùng bốn người này được trả về cho ở tu tập, nhưng bốn người có một người sợ quá nên xin về không dám ở tu.

Khi chánh quyền hiểu rõ mục đích của CHÙA AM là làm lợi ích cho dân cho nước, nên CHÙA AM nhận người vào tu học rất dễ dàng không phải làm giấy tờ thủ tục khó khăn, khi có người đến CHÙA AM tu học thì chỉ đăng ký họ tên và nơi thường trú của họ tại công an xã để được tạm trú.

Suốt 34 năm trời CHÙA AM mở cửa đón nhận mọi người khắp nước và cả những người Việt có quốc tịch ngoại quốc vẫn được tự do đăng ký tạm trú ở xã là được yên tâm tu học.

Suốt 34 năm trời người ra, kẻ vào không biết bao nhiêu mà kể, nhưng không bao giờ có một người xấu, có tiền án, tiền sự và những người nghiện ngập xì ke, ma túy vào đây núp bóng, để hút chích, để làm việc phi pháp luật. Tại sao suốt thời gian

dài như vậy lại không có kẻ xấu vào đây núp bóng?

Ở CHÙA AM có bốn điều kiện mà người có tiền án, tiền sự và những người nghiện ngập không thể đến đây ăn náu làm những điều phi pháp đó được. Đó là:

- Thứ nhất là nơi đây dạy người tu học đạo đức nhân bản – nhân quả sống không khổ mình khổ người. Vì thế, những người cướp của giết người hay những kẻ trộm cắp hoặc những người hút chích được nghe những bài học đạo đức không làm khổ mình khổ người thì rất xấu hổ nên vào tu viện sẽ tự nguyện từ bỏ để trở thành người tốt. Còn những người nào thấy bỏ không được thì không dám vào xin ở vì rất ngại ngùng với mọi người. Ở Tu Viện Chơn Như có nhiều Phật tử nghiện thuốc lá, rượu rất nặng, nhưng đến đây được thầy trụ trì khích lệ giới luật đức hạnh không làm khổ mình khổ người và nhất là thấy trong chúng không ai hút thuốc lá và uống rượu nên những Phật tử này quyết tâm cai nghiện bằng phương pháp nhiếp tâm mà

thầy trụ trì đã hướng dẫn, cuối cùng họ đã cai nghiệm được.

- Thứ hai trong tu viện sống chỉ ăn ngày một bữa, không được ăn phi thời, ai ăn phi thời thì nội qui tu viện ghi rõ ràng trên bia đá khiến cho mọi người còn ăn phi thời không dám đến.

- Thứ ba sống độc cư, không được nói chuyện với bất một người nào cả. Do sự sống một mình nên ít ai chịu nổi sự cô đơn nên không dám vào tu viện. Vì khi vào thì không được đi tới đi lui mà phải sống trong thất một mình không bà con thân thuộc hay bạn bè tới lui nói chuyện.

- Thứ tư nơi đây dạy người tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết. Nên phải tu tập ngày đêm không biếng trễ được, phải siêng năng thức khuya dậy sớm. Đó cũng là một điều khiến những người lười biếng tham lam trộm cắp, hút chích không dám đến tu viện Chơn Như.

Cho nên mọi người vào đây phải theo bốn điều trên đây giữ gìn và còn phải siêng năng tu tập theo thời khóa, nếu lười biếng vào đây ăn ngủ nghỉ phi thời sẽ bị nhắc

nhỏ cảnh cáo, nhất là phải giữ gìn 10 giới tu sĩ nghiêm chỉnh, nếu ai vào đây mà không giữ gìn mười giới thì không được chấp nhận. Mười giới tuy không có gì khó nhưng người ta khó giữ gìn trọn vẹn.

Mười giới gồm có:

- 1- Không nên sát sinh.
- 2- Không nên tham lam trộm cắp, không nên lấy của không cho.
- 3- Không nên dâm dục.
- 4- Không nên nói dối.
- 5- Không nên uống rượu.
- 6- Không nên trang điểm.
- 7- Không nên nghe ca hát và tự ca hát.
- 8- Không nên nằm giường cao rộng lớn.
- 9- Không nên ăn uống phi thời.
- 10- Không nên cất giữ tiền bạc.

Vì CHÙA AM là nơi tu hành nên giới luật phải nghiêm chỉnh, nếu không nghiêm chỉnh thì chính bản thân người tu sĩ đã

xem thường giới luật đức hạnh của Phật, khi đã xem thường giới luật đức hạnh của Phật thì còn tu tập pháp môn nào được. Xin quý vị nhớ con đường tu tập theo Phật giáo lấy giới luật làm pháp môn tu tập hàng đầu.

GIỚI, ĐỊNH, TUỆ đó là một chương trình học Phật tất yếu không thể thay đổi chương trình nào khác được. Nếu bỏ giới mà tu tập thiền định thì thiền định ấy là thứ tà thiên tà định của ngoại đạo.

Như trên chúng tôi đã nói chỉ có bốn người xin về ở tu mà phải ngồi tù một đêm thì nỗi gian khổ của CHÙA AM thật là gian nan khi tiếp thu người về tu tập, nhưng trước sự gian nan thử thách như vậy, CHÙA AM vẫn không chùn bước, vẫn hiên ngang đứng sừng sững phát triển 260 ngôi nhà nhỏ lần lượt mọc lên để có chỗ ở cho mọi người về ở tu tập và học đạo đức nhân bản.

Nếu chùa Am không đủ duyên triển khai nền đạo đức nhân bản – nhân quả thì CHÙA AM sẽ không nhận người vào tu học. Và như vậy thì thầy trụ trì CHÙA AM

không có lỗi bỏ mặc tín đồ Phật giáo mà lỗi ấy là do phước báu của quý phật tử chưa đủ, nên mới có sự khó khăn.

Cho nên chúng ta không nên trách ai cả mà phải hiểu biết đó là do nhân quả của mọi người chưa hưởng được nền đạo đức và chánh pháp của Phật. Theo luật nhân quả chúng ta nhận xét thì con người còn sống trong ác pháp quá nhiều, vì thế CHÙA AM muốn dựng lại nền đạo đức nhân - bản nhân quả thì phải chịu nhiều khó khăn, gian khổ. Đó là nguyên nhân chánh đáng mà chúng ta cần phải hiểu biết để không ngại khó khăn, gian khổ, để luôn luôn bền chí, kiên trì đừng bao giờ bỏ cuộc.

Từ cái tên CHÙA AM đến TU VIỆN CHỚN NHỰ cũng gặp khó khăn. CHÙA AM hay TU VIỆN CHỚN NHỰ chỉ là những danh từ phân biệt một ngôi chùa bình thường và một ngôi chùa có nhiều người về ở tu tập mà thôi. Cho nên TU VIỆN CHỚN NHỰ chỉ là một ngôi CHÙA AM khi xưa, chứ không có gì khác la, chỉ có tu sĩ và cư sĩ về đây tu tập đông đảo mà thôi.

Danh từ CHÙA AM và danh từ TU VIỆN CHƠN NHỰ không quan trọng vì đó là một cái tên để mọi người gọi.

Gọi CHÙA AM hay gọi TU VIỆN CHƠN NHỰ cũng thế. Điều quan trọng của CHÙA AM là làm sao hướng dẫn và đào tạo cho mọi người tu học đạo đức có kết quả tốt đẹp, nghĩa là mọi người đến CHÙA AM học tập đạo đức đều sống không làm khổ mình, khổ người thì gia đình của họ và xã hội sẽ không còn xung đột, không còn tranh chấp, hơn thua nhau thì đó là đúng mục đích và ước nguyện của CHÙA AM đã đạt được.

Như quý vị đều biết hôm nay CHÙA AM là một cơ sở rộng lớn hơn 6, 7 mẫu đất và kế tiếp còn phát triển rộng hơn thế nữa do TU VIỆN CHƠN NHỰ đứng tên quyền sở hữu đất đai thuộc Tỉnh Hội Phật Giáo Tây Ninh.



Hình 46. Tượng Phật Thích Ca Mâu Ni nằm kiết
tường trong khuôn viên chùa Am

Thưa quý vị! CHÙA AM không có tài sản và quyền lợi gì cả nó chỉ có 260 ngôi nhà lớn nhỏ để mọi người về ở tu tập. Nếu Giáo Hội Phật Giáo hoặc ai chịu kê vai gánh vác vào việc này thì thầy trụ trì sẽ vui lòng giao hết cho. Biết bao nhiêu sự cực nhọc khó khăn khi lãnh chúng tu học, một trách nhiệm nặng nề mà quý vị có nghĩ đến chưa?



Hình 47. Khuôn viên đang phát triển của Chùa Am

Năm 2009, CHÙA AM đang phát triển mạnh, nhưng cũng gặp nhiều khó khăn, gian khổ nhất. Về khâu quản lý, về việc xin giấy phép để chánh quyền công nhận CHÙA AM là TU VIỆN CHƠN NHƯ. Vì CHÙA AM phát triển một cách rất tự nhiên mà không lường trước được nên đến giờ này là một tu viện có tầm cỡ cả nước mới xin phép, thật là trái ngược giống như cái cây đi trước con trâu.

Vì thế việc xin giấy tờ cũng gặp nhiều khó khăn nhưng CHÙA AM hiện giờ có nhiều người ngay cả chánh quyền cũng

giúp đỡ thầy Thông Lạc, nhờ thế nên vẫn hiên ngang vượt lên mọi sự khó khăn gian khổ. Nhất định CHÙA AM sẽ là nơi dựng lại nền đạo đức văn hóa nhân bản – nhân quả của Phật giáo. Nền đạo đức này sẽ mãi mãi đi vào dòng lịch sử của dân tộc Việt Nam và loài người trên thế giới.



CHÙA AM

Gồm có hai khu:

KHU I và KHU II



Khu 1 gồm có những khu nhà ở như sau:

KHU A1, khu này dành cho nam (các sư thầy và nam cư sĩ).

KHU A2, khu này dành cho nữ (các sư cô và nữ cư sĩ).

TRONG KHU A1 tiếp nhận quý sư thầy và nam cư sĩ ở các nơi khác mới về xin tu tập. Khu này chia ra làm hai khu:

- Khu 1 dành cho quý thầy.
- Khu 2 dành cho nam cư sĩ.

TRONG KHU A2 tiếp nhận quý sư cô và nữ cư sĩ ở các nơi khác mới về xin tu tập. Khu này chia ra làm hai khu:

- Khu 3 dành cho quý sư cô.
- Khu 4 dành cho quý nữ cư sĩ.

TRONG KHU A3 tiếp nhận quý sư thầy và nam cư sĩ đã được tuyển chọn từ trong khu A1 vào tu tập. Khu này chia làm 2 khu:

- Khu 5 dành cho quý sư thầy.
- Khu 6 dành cho quý nam cư sĩ.

TRONG KHU A4 tiếp nhận quý sư cô và nữ cư sĩ đã được tuyển chọn từ trong khu A2 vào tu tập. Khu này chia làm hai khu:

- Khu 7 dành cho quý sư cô.
- Khu 8 dành cho quý nữ cư sĩ.

Trong KHU A3 và KHU A4 đã tuyển chọn người quyết tâm tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết thì được chọn qua KHU A5.

TRONG KHU A5 này được chia ra làm bốn KHU như sau:

- 1- **KHU 9** dành cho quý sư thầy.

2- **KHU 10** dành cho quý nam cư sĩ.

3- **KHU 11** dành cho quý sư cô.

4- **KHU 12** dành cho nữ cư sĩ.

Như vậy cổng này có tất cả là 12 khu dành cho quý sư thầy, cô và quý vị nam nữ cư sĩ mới vào tu và đã tu lâu năm. Đó là một tổ chức có qui mô theo đồ án của TU VIỆN CHƠN NHƯ.



KHU II gồm có những khu nhà ở như sau:

- **KHU B1**, khu này dành cho nam.
- **KHU B2**, khu này dành cho nữ.

TRONG KHU B1 tiếp nhận quý sư thầy và nam cư sĩ ở các nơi khác mới về xin tu tập. Khu này chia ra làm hai khu:

- Khu 1 dành cho quý thầy.
- Khu 2 dành cho nam cư sĩ.

TRONG KHU B2 tiếp nhận quý sư cô và nữ cư sĩ ở các nơi khác mới về xin tu tập. Khu này chia ra làm hai khu:

- Khu 3 dành cho quý sư cô.
- Khu 4 dành cho quý nữ cư sĩ.

TRONG KHU B3 tiếp nhận quý sư thầy và nam cư sĩ đã được tuyển chọn từ trong khu B1 vào tu tập. Khu này chia làm 2 khu:

- Khu 5 dành cho quý sư thầy.
- Khu 6 dành cho quý nam cư sĩ.

TRONG KHU B4 tiếp nhận quý sư cô và nữ cư sĩ đã được tuyển chọn từ trong khu B2 vào tu tập. Khu này chia làm hai khu:

- Khu 7 dành cho quý sư cô.
- Khu 8 dành cho quý nữ cư sĩ.

Trong KHU B3 và KHU B4 đã tuyển chọn người quyết tâm tu tập làm chủ sinh già bệnh chết thì được chọn qua KHU B5.

TRONG KHU B5 này được chia ra làm bốn KHU như sau:

- 5- **KHU 9** dành cho quý sư thầy.
- 6- **KHU 10** dành cho quý nam cư sĩ.
- 7- **KHU 11** dành cho quý sư cô.
- 8- **KHU 12** dành cho nữ cư sĩ.

Như vậy trong **KHU II** có tất cả là 12 khu dành cho quý sư thầy và quý vị nam nữ cư sĩ mới vào tu và đã tu lâu năm... Đó là một tổ chức có qui mô theo đồ án của TU VIỆN CHƠN NHƯ



TU VIỆN CHƠN NHƯ ngày nay rộng lớn có trên 260 ngôi nhà nên phải bầu ra ban lãnh đạo chung thì mới mong quản lý chặt chẽ và trông nom mọi người về đây tu học phải áp dụng theo đúng NỘI QUI của TU VIỆN, nếu người nào phạm nội qui đều bị mời ra khỏi TU VIỆN.

Bởi vậy, một việc làm dù lớn hay nhỏ đều phải có tổ chức ban bộ thì việc làm sẽ dễ thành công, vì mọi người đều có khả năng riêng biệt chỉ cần đặt đúng người, đúng chỗ, đúng khả năng thì việc làm sẽ không có gì trở ngại, khó khăn. Bởi do có

đó mà TU VIỆN cần phải tổ chức nhiều BAN QUẢN LÝ, nhờ đó TU VIỆN mới phát triển vững vàng.

Nhất là việc kiểm tra tu sĩ và cư sĩ được chỉnh sửa ngay từ khi mới bắt đầu vào TU VIỆN đăng ký.

- Thứ nhất là những người không có ý tu tập, chỉ đến làm quen để mượn TU VIỆN làm chỗ nghỉ ngơi, vui chơi, an dưỡng, rủ bạn bè trai gái.

- Thứ hai là những người mượn TU VIỆN làm chỗ tu tập pháp môn riêng của mình.

- Thứ ba là những người đến móc nối một số người trong TU VIỆN đang tu tập còn yếu để lôi cuốn họ theo giáo pháp của ngoại đạo.

- Thứ tư là những người tu tập pháp môn không đúng nên lọt vào trạng thái thiền tưởng, nên hay khoe khoang sự tu tập của mình.

- Thứ năm là những người đến TU VIỆN để tu tập thử nên thường phá hạnh

độc cư hay đi nói chuyện với người này người kia, làm cho người khác bị động.

- Thứ sáu là những người cứ dựa theo kinh sách nói như mình tu tập rất tốt kỳ thật họ nói dối, nên thường phá hạnh độc cư hay viết thư thưa hỏi hoặc nói chuyện.

Do sự quan tâm của Ban Quản Lý nên dễ thấy những hành động tu tập của quý vị ấy không đúng chánh pháp, do thấy tu tập sai không đúng nên được chỉnh sửa ngay liền, nhờ có kiểm tra nghiêm chỉnh và chỉnh sửa nên những người cố ý mượn TU VIỆN làm nơi ăn ngủ đều được khuyên bảo không nên lợi dụng chỗ tu hành như vậy lương tâm đạo đức làm người sẽ không cho phép.

Còn những người quyết chí tu tập làm chủ sự sống chết được trình bày kinh nghiệm những điều tu tập của mình với tâm tha thiết thích sống độc cư thì được cho vào một khu giành riêng chuyên tu và được sự quan tâm hướng dẫn của thầy Viện Trưởng, nên khi tu tập sai đều được giúp đỡ hướng dẫn tu tập trở lại. Còn những người mượn TU VIỆN để du hí thì được khuyên

bảo không nên mượn nơi tu hành rũ bạn bè đến ăn chơi, lêu lổng. Đó là một việc làm hết sức tội lỗi, cần nên tránh.

Trong khuôn viên của CHÙA AM phải chia ra 24 khu vực cho người tu tập. Còn lại mười lăm khu nữa do sự sinh hoạt của TU VIỆN như sau:

- 1- Khu điện thờ Phật
- 2- Khu giảng đường
- 3- Khu thư viện
- 4- Khu tàng trữ kinh sách
- 5- Khu nhà tiếp khách
- 6- Khu nhà ăn (khách)
- 7- Khu nhà ở (khách)
- 8- Khu nhà mát
- 9- Khu nhà kho dụng cụ–thực phẩm
- 10- Khu nhà thờ dòng họ
- 11- Khu nhà bếp
- 12- Khu bãi đậu xe
- 13- Khu phòng y tế

14- Khu phòng vệ sinh cho khách (4 phòng nam và 4 phòng nữ).

15- Khu phòng vi tính

Tổng cộng chung cho tu viện tất cả là 40 khu.

CHÙA AM sẽ biết hòa mình theo sự tiến bộ của nhân loại, vì CHÙA AM ngày nay biết lấy sự đoàn kết làm hàng đầu để xây dựng cơ sở vật chất cũng như triển khai tinh thần. Làm việc lấy tập thể tổ chức điều khiển, ai có khả năng nào làm việc theo khả năng của mình để đưa CHÙA AM thành một cơ sở GD.ĐT văn hóa đạo đức làm người.

HẾT

MỤC LỤC

Đường vào chùa Am	5
Thư ngõ	7
Đôi nét giới thiệu về Chùa Am	11
Lời nói đầu	18
Chùa Am	25
Đời thứ nhất	28
Đời thứ hai	45
Đời thứ ba	54
Đời thứ tư	68
Đời thứ năm	78
Cách tắm liệm ma chay	113
Giáo Trình tu học	133
Khu I	150
Khu II	153
Mục lục	160

GIỚI THIỆU SÁCH

1. Đường về xứ Phật (Mười tập, bộ mới).
2. Những lời gốc Phật dạy (Bốn tập, bộ mới).
3. Văn hóa Phật giáo truyền thống (Hai tập).
4. Đạo đức làm người (Tập I, II...).
5. Giới đức làm người (Hai tập).
6. Cẩm nang tu Phật (Hai tập).
7. Thiền căn bản.
8. Hành thập thiện & Tứ vô lượng tâm.
9. Những chặng đường tu học của người cư sĩ.
10. Thời khóa tu tập trong thời Đức Phật.
11. Diễn đàn Chơn Như (tức Giáo án tu tập cho người cư sĩ vì chánh Phật pháp) (Tập I - VII).
12. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Hiếu Sinh (Tập I, II, III).
13. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Ly Tham (Tập I...).
14. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đạo Đức Gia Đình (Tập I...).
15. Mười Đức Thánh Sa Di (Tập I, II).
16. Giới đức Thánh Tăng, Thánh Ni.
17. Định niệm hơi thở.

18. Phật giáo có đường lối riêng biệt.
19. Pháp môn niệm Phật tứ bất hoại tịnh
20. Nghi thức thọ trai.
21. Muốn chứng đạo phải tu pháp môn nào.
22. Những lời tâm huyết...
23. Mười hai cửa vào đạo.
24. Tạo duyên giáo hóa chúng sinh.
25. Lòng yêu thương.

Trang mạng toàn cầu của các phật tử có
đăng tải sách của Trưởng Lão Thích Thông
Lạc:

<http://chonlac.org>

<http://chonnhu.net>

Ước mong mọi người sẽ cùng nhau sống
không làm khổ mình, khổ người và khổ
chúng sinh.

PHẬT TỬ XIN ẤN TỔNG KINH “LỊCH SỬ CHÙA AM”

- Phật tử Hà Nội
- Phật tử Hải Phòng
- Phật tử Bắc Ninh
- Phật tử Ninh Bình
- Phật tử Nghệ An, Hà Tĩnh
- Phật tử Đồng Hới Quảng Bình
- Phật tử Phú Yên
- Phật tử Đà Nẵng
- Phật tử Huế Thừa Thiên
- Phật tử Ninh Thuận
- Phật tử Nha Trang, Khánh Hòa
- Phật tử TP Hồ Chí Minh
- Phật tử Đồng Nai
- Phật tử Cần Thơ
- Phật tử Đồng Tháp
- Phật tử Cái Bè, Cai Lậy
- Phật tử Long An
- Phật tử Tây Ninh
- Phật tử Lâm Đồng Đà Lạt
- Phật tử Tiền Giang, Mỹ Tho
- Phật tử Sóc Trăng, Bạc Liêu
- Phật tử Cà Mau, Nam Căn
- Phật tử Bà Rịa, Vũng Tàu
- Phật tử Phước Hải, Long Đất

- Phật tử Hóc Môn, Bà Điểm
- Phật tử Củ Chi, Gia Định
- Phật tử Bình Dương
- Phật tử Gò Dầu, Bến Cầu
- Phật tử Tra Võ, Giang Tân
- Phật tử Cẩm Giang
- Phật tử Phước Hiệp
- Phật tử Gia Bình, Bàu Tre
- Phật tử Bình Lái, Lái Thiêu

